



TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2025**

Dệt nên giá trị

Xanh hóa tương lai



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HĐQT

01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh 2025

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026

Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội



“Cánh chim đầu đàn về sản xuất sợi và vải dệt thời”

04. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc & Ban Kiểm Soát

06. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Môi trường

Con người

Kinh tế

07. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSDC	Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
IPP	Chỉ số sản xuất công nghiệp
FDI	Vốn đầu tư nước ngoài
CTCP	Công ty cổ phần
Công ty	Tổng Công ty Việt Thắng
CB. CNV	Cán bộ công nhân viên
SXKD	Sản xuất kinh doanh
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
ATLĐ	An toàn lao động
CNTT	Công nghệ thông tin
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Thắng

Một trong những trụ cột chính về mặt hàng dệt thoi
tại khu vực phía Nam



Thông điệp

CHỦ TỊCH HĐQT



Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT
Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP

Kính thưa Quý cổ đông, Quý Khách hàng, các đơn vị đối tác!

Năm 2025 tiếp tục là một năm nhiều thách thức đối với ngành dệt may trong bối cảnh thương mại dệt may toàn cầu phục hồi chậm hơn kỳ vọng. Theo Tổng cục Thống kê, tăng trưởng thương mại dệt may thế giới chỉ đạt trên 1,5%, trong khi nhập khẩu hàng dệt may của Hoa Kỳ – thị trường tiêu thụ lớn nhất của ngành – thậm chí giảm khoảng 2% so với năm 2024. Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp dệt may phải đối mặt với nhiều áp lực từ sự biến động khó lường của giá bông, xơ và chi phí logistics, cùng với yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng về tiến độ giao hàng, chất lượng sản phẩm và khả năng truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ đã tạo thêm sức ép lên chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, buộc các nhà sản xuất phải chia sẻ chi phí tăng thêm, qua đó làm suy giảm lợi thế cạnh tranh so với các quốc gia có chi phí sản xuất thấp như Bangladesh, Indonesia và Ấn Độ.

Ở thị trường trong nước, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực trong năm 2025, hoạt động sản xuất và thương mại ghi nhận nhiều tín hiệu khả quan. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2025 ước tăng khoảng 8,02%; Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước và thiết lập mức cao kỷ lục, trong đó ngành dệt may Việt Nam vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng khi tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 46 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2024, phản ánh khả năng thích ứng nhất định của doanh

ngành dệt may Việt Nam trong bối cảnh bất định gia tăng.

Nhận định sát tình hình thị trường, với sự định hướng và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Tổng Công ty Việt Thắng đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt nhằm duy trì hoạt động sản xuất ổn định, mở rộng thị trường xuất khẩu và tăng cường đầu tư vào công nghệ, tự động hóa để nâng cao năng suất và kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là việc đưa hệ thống ERP vào vận hành chính thức từ tháng 1/2025, góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý và hỗ trợ quá trình ra quyết định dựa trên dữ liệu. Nhờ những giải pháp đồng bộ, trong năm 2025 Tổng Công ty đã đạt được những kết quả tích cực khi doanh thu vượt kế hoạch đề ra từ đầu năm và tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng tiêu thụ đạt hơn 40 triệu mét vải các loại và trên 5.500 tấn sợi, qua đó góp phần duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Đồng thời, doanh nghiệp tiếp tục đảm bảo việc làm cho khoảng 870 lao động với mức thu nhập bình quân đạt 12,1 triệu đồng/người/tháng. Tổng Công ty cũng tiếp tục được vinh danh là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2025”, thể hiện sự ghi nhận đối với những nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong việc duy trì hiệu quả hoạt động và đảm bảo an sinh cho người lao động. Những kết quả đạt được trong năm 2025 là minh

“Với lợi thế rất lớn của Việt Thắng mà ít doanh nghiệp trong nước có được đến từ chuỗi sản xuất khép kín từ “Sợi, dệt, nhuộm, may”, cũng là tiền đề tốt cho cạnh tranh trong tình hình khó khăn hiện nay. Ngoài chuỗi khép kín nội bộ, Tổng Công ty còn mở rộng tham gia hợp tác cả trong đào tạo nhân lực, trao đổi kỹ thuật, liên kết thành chuỗi phục vụ các khách hàng trọn gói ở trình độ cao với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, để cùng nhau vượt qua thời điểm khó khăn này và xây dựng năng lực cạnh tranh tốt hơn trong dài hạn...”

chứng cho sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể Tổng Công ty cùng với sự đồng hành và tin tưởng của các cổ đông, khách hàng và đối tác.

Trong năm 2026, ngành dệt may Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng phục hồi từng bước của thương mại quốc tế. Các hiệp định thương mại tự do (FTA) cùng với quá trình chuyển đổi số và xu hướng phát triển bền vững tiếp tục đóng vai trò là những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của ngành. Lộ trình cắt giảm thuế nhập khẩu hàng dệt may vào thị trường châu Âu về mức 0% mở ra nhiều cơ hội mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp đáp ứng được yêu cầu về quy tắc xuất xứ. Tuy nhiên, ngành dệt may Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh môi trường thương mại quốc tế tiếp tục có những biến động khó lường. Các chính sách thuế quan mới và những thay đổi trong cơ chế thuế bổ sung tại một số thị trường lớn khiến rủi ro thương mại gia tăng, trong khi sức cầu tiêu dùng tại một số thị trường chủ lực chưa phục hồi mạnh. Đồng thời, các thị trường xuất khẩu lớn ngày càng đặt ra những yêu cầu khắt khe hơn đối với sản phẩm dệt may theo định hướng phát triển bền vững, bao gồm các tiêu chí về độ bền sản phẩm, khả năng tái sử dụng – tái chế theo mô hình từ sợi sang vải, cũng như tỷ lệ hàm lượng tái chế trong sản phẩm. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải tăng cường đầu tư vào công nghệ sản xuất xanh, hệ thống quản lý dữ liệu và minh bạch chuỗi cung ứng. Trong bối cảnh đó, việc xanh hóa sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế nguyên phụ liệu và quản lý hiệu quả nước

thải, chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn sẽ tiếp tục là định hướng quan trọng đối Tổng công ty Việt Thắng trong thời gian tới.

Với những cơ hội và thách thức trong năm 2026, Tổng Công ty Việt Thắng tiếp tục định hướng chiến lược phát triển theo hướng bền vững trong lĩnh vực dệt – sợi, bám sát diễn biến của thị trường và xu hướng chuyển dịch của ngành dệt may toàn cầu. Trên cơ sở theo dõi sát các dự báo về nhu cầu tiêu dùng, xu hướng công nghệ và yêu cầu ngày càng cao về tiêu chuẩn môi trường, Tổng Công ty chủ động điều chỉnh các mục tiêu và giải pháp sản xuất – kinh doanh theo hướng linh hoạt, nhằm nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường. Đồng thời, việc tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng nguyên liệu và vải cho ngành may mặc xuất khẩu tiếp tục được xác định là một trong những trọng tâm chiến lược trong giai đoạn tới. Với quyết tâm và chiến lược đúng đắn, Tổng Công ty Việt Thắng tin tưởng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, khẳng định vị thế trong ngành dệt may Việt Nam và Quốc tế.

Thay mặt HĐQT và Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (Vicotex), tôi xin gửi tới Quý cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đơn vị đối tác lời cảm ơn chân thành vì sự ủng hộ hiệu quả của quý vị, kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TM. Hội đồng quản trị

CHỦ TỊCH

Lê Tiến Trường



01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
Tên tiếng Anh	Viet Thang Corporation
Tên viết tắt	VICOTEX
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301445210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 9 ngày 09/09/2022
Vốn điều lệ	210.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	210.000.000.000 đồng
Địa chỉ	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại	(028) 38969 337 - 3896 0543
Số fax	(028) 38969 319
Website	www.vietthang.com.vn
Mã cổ phiếu	TVT



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1960 – 1962

Tổng Công ty Việt Thắng là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam được xây dựng từ năm 1960 và đưa vào hoạt động từ năm 1962, do một số nhà tư bản trong nước và nước ngoài góp vốn với tên gọi Việt Mỹ kỹ nghệ dệt sợi công ty (VIMYTEX), chuyên sản xuất sợi - dệt và in nhuộm hoàn tất.

1975

Công ty được Nhà nước tiếp quản, quốc hữu hóa, giao cho Bộ Công nghiệp nhẹ tiếp nhận và duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh cho đến nay.

2007

Công ty được cổ phần hóa, chuyển thành Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng với 52,3% vốn Nhà nước.

2009

Công ty cổ phần Dệt Việt Thắng được chuyển đổi thành Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP; hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con.

2014

Tổng Công ty đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Tổng giá trị đầu tư máy móc thiết bị hơn 21 tỷ đồng.

2017

Cổ phiếu Tổng Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TVT.

2018

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư máy móc thiết bị hiện tại nhằm cải tiến và đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, thu hút nguồn khách hàng tiềm năng.

2019

Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát triển thêm nhiều sản phẩm có mẫu mã sáng tạo, độc đáo, thiết kế tinh tế hiện đại phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

2023 – 2024

Năm thứ 5 liên tiếp Tổng Công ty đạt danh hiệu “Doanh nghiệp vì người lao động”. Là đơn vị tiên phong đủ điều kiện được cấp chứng chỉ Global Recycled Standard (GRS) về ngành Sợi và Vải tái chế.

2025 – nay

Tổng Công ty tập trung triển khai các giải pháp xanh hóa sản xuất thông qua việc tiết kiệm năng lượng, ứng dụng nguồn năng lượng tái tạo và thúc đẩy tái chế, sử dụng nguyên phụ liệu theo định hướng kinh tế tuần hoàn. Đồng thời, doanh nghiệp chủ động xây dựng chuỗi cung ứng bền vững nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững.



“ *Cánh chim đầu đàn về sản xuất sợi và vải dệt thời* ”



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI



SỨ MỆNH

Chúng tôi làm việc vì

Khách hàng

Mang đến lợi ích cho khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, thân thiện với môi trường.

Người lao động

Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, có tính phát triển. Lắng nghe, thấu hiểu chia sẻ và đảm bảo chế độ phúc lợi đầy đủ theo quy định.



TẦM NHÌN

- » Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP là Công ty dệt số 1 Việt Nam, vươn tầm thế giới. Bằng quyết tâm và lao động sáng tạo, chúng tôi tạo ra những sản phẩm ngày càng xanh hóa, có giá trị vượt trội, gắn liền với chiến lược phát triển.
- » Khẳng định vị thế số 1 tại Việt Nam và từng bước trở thành mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng dệt may toàn cầu.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

01 HIỆU QUẢ

Đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD, duy trì lợi nhuận bền vững cho nhà đầu tư cũng như nâng cao vị thế của Tổng Công ty.

02 HỌC HỎI

Không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo, cải tiến trong lao động.

03 CHÍNH TRỰC

Phát huy tính trung thực trong môi trường kinh doanh như là một nét văn hóa doanh nghiệp.

04 PHỤC VỤ

Với chúng tôi:
Khách hàng luôn ĐÚNG!





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mã ngành	Tên ngành
1311	Sản xuất sợi - Chi tiết: Sản xuất bông, xơ, sợi
1312	Sản xuất vải dệt thoi - Chi tiết: Sản xuất vải
1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) - Chi tiết: Sản xuất sản phẩm dệt may
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp - Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở)
3511	Sản xuất điện - (Không hoạt động tại trụ sở)
3512	Truyền tải và phân phối điện - Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước - Chi tiết: Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất
3700	Thoát nước và xử lý nước thải
3811	Thu gom rác thải không độc hại - Chi tiết: Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình)
4641	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Mã ngành	Tên ngành
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
5629	Dịch vụ ăn uống khác - Chi tiết: Hoạt động của các căng tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
8620	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa - chi tiết: Khám Bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân)

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Thị trường của Việt Thắng bao gồm:

- » Thị trường trong nước
- » Thị trường nước ngoài: Nhật Bản, Châu Âu, Trung Quốc, Asean.



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại hoặc giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty quy định.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng Quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy chế hoạt động của HĐQT, thay mặt Tổng Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT.





CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG



Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh:

» Sản xuất hàng may mặc, gia công may

Tỷ lệ sở hữu: 52,27%

CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN PHỤ LIỆU DỆT MAY BÌNH AN



Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh:

» Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may

Tỷ lệ sở hữu: 58,55%

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH I



Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh:

» Sản xuất các loại áo cao cấp

Tỷ lệ sở hữu: 50%

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh:

» Sản xuất các loại quần áo thời trang

Tỷ lệ sở hữu: 18,29%

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỆT MAY TP.HCM

Địa chỉ: 96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực kinh doanh:

» Sản xuất và mua bán nguyên vật liệu ngành dệt

Tỷ lệ sở hữu: 20%





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- » Tối đa hóa hiệu quả hoạt động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với Nhà nước. Xây dựng đội ngũ nghiên cứu và phát triển sản phẩm lành tính, chủ yếu làm từ thiên nhiên đến với người tiêu dùng.
- » Đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển doanh nghiệp từ nguồn vốn huy động của các cá nhân, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong nước và ngoài nước.
- » Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của các cổ đông; tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.
- » Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo ra loại hình doanh nghiệp đại chúng, trong đó có đông đảo chủ sở hữu là người lao động; tạo động lực mạnh mẽ và cơ sở quản lý năng động cho doanh nghiệp để sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước và doanh nghiệp.
- » Mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động mà Tổng Công ty có ưu thế, tạo nền tảng một cách ổn định, lâu dài và vững chắc.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- » Tiếp tục nâng cấp công nghệ, thiết bị và dây chuyền sản xuất theo hướng hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản trị thông qua việc đầu tư và hoàn thiện hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp (ERP), qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa mô hình sản xuất, đặc biệt tại các nhà máy sợi.
- » Thực hiện cân bằng và đa dạng hóa thị trường, khách hàng và danh mục sản phẩm, hướng đến đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng và phát triển bền vững trong chuỗi cung ứng dệt may.
- » Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới nhằm khai thác các phân khúc thị trường tiềm năng và thị trường ngách. Song song đó, tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm cân đối nguồn ngoại tệ phục vụ nhập khẩu nguyên liệu, đồng thời xây dựng năng lực sản xuất linh hoạt để đáp ứng kịp thời những biến động của nhu cầu thị trường.
- » Tăng cường kiểm soát dòng tiền và đa dạng hóa nguồn vốn, đảm bảo nguồn lực tài chính ổn định cho hoạt động sản xuất – kinh doanh. Trong đó, Tổng Công ty xác định các sản phẩm vải mộc dệt thoi là một trong những dòng sản phẩm chiến lược trong định hướng phát triển của doanh nghiệp.
- » Tiếp tục triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa chi phí sản xuất, bao gồm tiết kiệm điện năng, nguyên nhiên vật liệu và phụ tùng, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh. Đồng thời, Tổng Công ty chú trọng đảm bảo việc làm ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (tt)

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại Tổng công ty Việt Thang mục tiêu và định hướng phát triển bền vững tập trung và xoay quanh ba khía cạnh:

MÔI TRƯỜNG (E)

Thực hiện các dự án Xanh hóa – Tiết kiệm năng lượng, sử dụng các nguyên liệu từ thiên nhiên như xơ tái chế, sợi hữu cơ, bông organic, bông BCI nhằm xây dựng chuỗi cung ứng bền vững cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

Hướng tới chiến lược “dệt may bền vững” đáp ứng bộ 3 tiêu chuẩn về độ bền, khả năng tái sử dụng, tái chế từ sợi thành vải và hàm lượng tái chế bắt buộc. Đồng thời phát triển các sản phẩm sợi và may mặc đáp ứng những tiêu chí về phát triển bền vững ESG (môi trường, xã hội và quản trị) và tiêu chuẩn LEED (định hướng thiết kế về năng lượng và môi trường).

XÃ HỘI (S)

Quan tâm đến đời sống của người lao động từ công ăn việc làm, chế độ lương thưởng, thù lao và các hoạt động chương trình đời sống xã hội giúp cải thiện đời sống vật chất. Tạo nên một văn hóa doanh nghiệp với tinh thần làm việc cao đóng góp cho sự phát triển chung của Tổng Công ty. Với phương châm “mỗi đồng tiết kiệm đều hướng đến nâng cao phúc lợi cho người lao động”, doanh nghiệp không ngừng tối ưu chi phí vận hành nhằm cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

QUẢN TRỊ (G)

Tổng Công ty tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua mô hình quản trị phù hợp và tương tác hiệu quả với các bên liên quan. Thúc đẩy cân bằng lợi ích của Công ty, cổ đông với lợi ích của các bên liên quan. Công ty cam kết thực hành các thông lệ tốt về kế toán thông qua việc áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế và hệ thống báo cáo tài chính, kế toán minh bạch và công khai theo yêu cầu và khuyến nghị của các cơ quan quản lý nhà nước.

“Dệt nên giá trị
Xanh hóa tương lai”





CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU



RỦI RO KINH TẾ

Rủi ro kinh tế là những thay đổi về chính sách tài khóa và tiền tệ làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Tổng Công ty. Vì vậy rủi ro kinh tế được mang tính hệ thống, bắt nguồn từ những biến động, thay đổi của các chỉ tiêu vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái. Việc đánh giá đầy đủ bối cảnh vĩ mô giúp doanh nghiệp nhận diện mức độ tác động, từ đó chủ động xây dựng các biện pháp ứng phó nhằm duy trì sự ổn định vận hành và định hướng phát triển bền vững.

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, trong năm 2025, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng GDP đạt 8,02% so với năm 2024, đánh dấu tốc độ tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2011 và tiệm cận mục tiêu tăng trưởng khoảng 8% mà Chính phủ đề ra. Bên cạnh đó, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là một điểm sáng của nền kinh tế. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng vốn FDI đăng ký đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với cùng kỳ, trong khi vốn FDI giải ngân đạt 27,6 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh sức hấp dẫn của môi trường đầu tư tại Việt Nam, được hỗ trợ bởi nhiều lợi thế nền tảng như vị trí địa lý thuận lợi, mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA) ngày càng mở rộng và chi phí lao động cạnh tranh.

Trong khi đó, ngành dệt may Việt Nam trong năm 2025 vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức khi thị trường toàn cầu phục hồi chậm và nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU), Hàn Quốc và Trung Quốc chưa có sự cải thiện rõ rệt. Tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam trong năm 2025 ước đạt 39,6 tỷ USD, tăng khoảng 7% so với năm 2024, cho thấy sự phục hồi nhất định của ngành. Tuy nhiên, diễn biến giữa các phân khúc trong chuỗi giá trị dệt may có sự phân hóa rõ rệt.

Trong khi mảng may mặc duy trì tăng trưởng, xuất khẩu sợi tiếp tục gặp khó khăn khi kim ngạch giảm khoảng 2,1% so với cùng kỳ, xuống còn khoảng 4,3 tỷ USD. Điều này cho thấy tốc độ phục hồi của ngành vẫn chưa đủ mạnh để tạo động lực tăng trưởng rõ rệt cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may. Bên cạnh đó, sự dịch chuyển đơn hàng từ Trung Quốc sang các quốc gia có chi phí sản xuất thấp hơn như Bangladesh, Ấn Độ, Indonesia, Campuchia và Pakistan đang gia tăng, trong bối cảnh mức chênh lệch thuế quan tại thị trường Hoa Kỳ giữa các quốc gia không còn quá lớn. Xu hướng này tiếp tục tạo ra áp lực cạnh tranh đáng kể đối với ngành dệt may Việt Nam, buộc các doanh nghiệp trong ngành phải không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu chi phí và tăng cường giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Giải pháp đề ra: Ban lãnh đạo Tổng Công ty chủ động xây dựng các phương án điều hành linh hoạt theo từng giai đoạn của chu kỳ kinh doanh, trên cơ sở theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô và xu hướng của thị trường dệt may toàn cầu. Doanh nghiệp tăng cường công tác dự báo nhu cầu, đa dạng hóa thị trường và khách hàng, đồng thời đẩy mạnh tối ưu hóa chi phí sản xuất, quản trị tồn kho. Bên cạnh đó, Tổng Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số và phát huy lợi thế chuỗi sản xuất khép kín nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.





RỦI RO TỶ GIÁ

Trong năm 2025, ngành Dệt May Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động tỷ giá. Tỷ giá VND/USD bình quân cả năm đạt khoảng 26.027, dao động từ mức thấp 25.080 VND/USD trong những tháng đầu năm và tăng dần lên mức cao nhất 26.427 VND/USD vào tháng 9, trước khi duy trì quanh ngưỡng 26.300 VND/USD trong các tháng cuối năm. Diễn biến này phản ánh xu hướng mất giá của đồng Việt Nam, đặc biệt rõ nét vào giai đoạn cuối năm, chủ yếu xuất phát từ nhu cầu USD trong nước gia tăng phục vụ hoạt động nhập khẩu, trong khi dòng vốn ngoại tệ có xu hướng rút ròng. Bên cạnh đó, chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam và Mỹ duy trì ở mức bất lợi cũng góp phần tạo áp lực lên tỷ giá. Sự suy yếu của đồng nội tệ đã làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu (bông, xơ polyester...) cũng như chi phí vay nợ bằng USD, từ đó gây sức ép lên giá thành sản xuất và làm thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Giải pháp đề ra: Để chủ động ứng phó với rủi ro biến động tỷ giá, Tổng Công ty không chỉ tăng cường công tác kiểm soát và phòng ngừa rủi ro tài chính mà còn thường xuyên theo dõi sát diễn biến của thị trường ngoại hối. Thông qua việc xây dựng kế hoạch dòng tiền và cân đối nguồn thu – chi ngoại tệ theo từng tháng, từng quý, Tổng Công ty chủ động đưa ra các quyết sách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế nhằm hạn chế tác động bất lợi từ biến động tỷ giá. Đồng thời, doanh nghiệp chú trọng đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nâng cao hiệu quả quản trị vốn lưu động để ổn định dòng tiền.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, TVT chịu sự chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, ... Những thay đổi trong hệ thống pháp luật sẽ có nhiều tác động đến quyết định quản trị cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2025, theo thông tin từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), hệ thống pháp lý đối với công ty đại chúng tiếp tục được hoàn thiện thông qua các văn bản quan trọng như Luật số 56/2024/QH15, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và Thông tư số 19/2025/TT-BTC. Những quy định mới này đã bổ sung nhiều nội dung nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của thị trường chứng khoán, nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư. Đồng thời, các thay đổi này cũng đặt ra những yêu cầu cao hơn đối với các doanh nghiệp niêm yết, đòi hỏi Tổng Công ty phải chủ động cập nhật, nắm bắt đầy đủ các quy định pháp lý và hoàn thiện quy trình điều hành nhằm đảm bảo tuân thủ và vận hành hiệu quả trong bối cảnh khung pháp lý ngày càng chặt chẽ.

Giải pháp đề ra: Ban lãnh đạo Tổng Công ty chủ động triển khai các biện pháp tư vấn pháp lý chuyên sâu và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ nhân sự nhằm kịp thời cập nhật các quy định mới liên quan đến chứng khoán, công bố thông tin và quản trị công ty. Đồng thời, doanh nghiệp thường xuyên rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ theo hướng phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm việc tuân thủ được thực hiện nghiêm túc và nhất quán trong toàn hệ thống.



RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2025, theo số liệu từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng duy trì ở mức cao và có xu hướng gia tăng trong những tháng cuối năm. Cụ thể, lãi suất liên ngân hàng tăng từ khoảng 4,3% vào đầu tháng 10 lên mức đỉnh 6,4% vào ngày 25/11, phản ánh áp lực thanh khoản ngắn hạn trong hệ thống ngân hàng có dấu hiệu gia tăng. Trước bối cảnh đó, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục theo đuổi chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm hỗ trợ thị trường, thể hiện qua việc bơm ròng khoảng 106.000 tỷ đồng trong tháng 11, qua đó đưa dư nợ trên kênh thị trường mở (OMO) vượt mức 330.000 tỷ đồng nhằm củng cố thanh khoản cho hệ thống ngân hàng.

Theo khảo sát tại nhiều ngân hàng, lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại ghi nhận xu hướng tăng đồng loạt khoảng 0,4% – 0,6% ở các kỳ hạn ngắn và trung hạn, nhằm thu hút nguồn vốn phục vụ nhu cầu tín dụng gia tăng vào giai đoạn cuối năm. Do đặc điểm lãi suất cho vay thường điều chỉnh với độ trễ so với lãi suất huy động, mặt bằng lãi suất cho vay bình quân trong những tháng cuối năm 2025 đã tăng nhẹ, đạt khoảng 7,7%. Mức lãi suất này nhìn chung vẫn được duy trì ở ngưỡng tương đối thấp, phù hợp với định hướng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của chính sách tiền tệ nới lỏng do Ngân hàng Nhà nước điều hành.

Đối với doanh nghiệp, theo Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Việt Thắng, dư nợ vay ngắn hạn đã giảm gần 20.288 triệu đồng so với đầu năm. Kết hợp với mặt bằng lãi suất dự kiến tiếp tục duy trì ở mức thấp trong năm 2026, áp lực chi phí lãi vay của doanh nghiệp được đánh giá là đã phần nào được giảm bớt. Tuy nhiên, trong bối cảnh lãi suất năm 2025 được dự báo có thể tăng thêm khoảng 0,4%–0,6%, Tổng công ty Việt Thắng sẽ cần trọng theo dõi diễn biến lãi suất và chủ động quản trị rủi ro tài chính nhằm hạn chế các tác động bất lợi tiềm ẩn đến chi phí vốn và lợi nhuận trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Giải pháp đề ra: Ban lãnh đạo Tổng Công ty chủ động xây dựng các phương án quản trị tài chính phù hợp nhằm hạn chế tác động của biến động lãi suất đến hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh. Trên cơ sở đánh giá lại cơ cấu nguồn vốn và nhu cầu sử dụng vốn thực tế, doanh nghiệp linh hoạt điều chỉnh kế hoạch vay vốn theo hướng thận trọng, ưu tiên các nguồn vốn có chi phí hợp lý và phù hợp với chu kỳ sản xuất. Đồng thời, Tổng Công ty tăng cường kiểm soát dòng tiền, giảm thiểu chi phí lãi vay và tăng cường tính thanh khoản nhằm giảm áp lực vay vốn trong ngắn hạn.



NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Doanh thu của Tổng Công ty Việt Thắng (TVT) chủ yếu đến từ ba mảng hoạt động chính gồm mảng sợi, mảng vải và mảng may, trong đó mảng sợi chiếm tỷ trọng quan trọng trong cơ cấu sản xuất. Các sản phẩm sợi của TVT bao gồm sợi cotton và các loại sợi pha, trong đó bông là nguyên liệu đầu vào chủ yếu cho hoạt động sản xuất sợi. Do đó, rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là giá bông, luôn được Tổng Công ty theo dõi và quản trị chặt chẽ. Trên thực tế, chuỗi cung ứng của ngành dệt may Việt Nam vẫn còn thiếu sự liên kết chặt chẽ trong nước. Hiện nay, khoảng 90% lượng bông sử dụng trong ngành phải nhập khẩu từ nước ngoài, trong khi phần lớn sản lượng sợi sản xuất trong nước lại được xuất khẩu. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc diện tích trồng bông trong nước còn hạn chế do điều kiện thổ nhưỡng và hiệu quả kinh tế chưa cao, khiến ngành dệt may Việt Nam phụ thuộc đáng kể vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

Bên cạnh đó, giá bông trên thị trường thế giới chịu ảnh hưởng mạnh từ các khu vực sản xuất lớn như Tân Cương (Trung Quốc) – một trong những vùng cung ứng bông chủ lực – và bang Texas (Hoa Kỳ). Do vậy, bất kỳ biến động nào về thời tiết, mùa vụ hoặc chính sách điều tiết sản lượng tại các khu vực này đều có thể tác động trực tiếp đến nguồn cung và giá bông trên thị trường quốc tế. Trong suốt năm 2025, giá bông giao ngay và hợp đồng tương lai đã trải qua nhiều giai đoạn tăng – giảm đáng kể. Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm, giá bông tăng khoảng 4,4% so với đầu năm, cho thấy xu hướng phục hồi nhẹ của thị trường sau các giai đoạn điều chỉnh mạnh. Dữ liệu theo dõi hàng tháng cho thấy mức giá cao nhất trong năm đạt khoảng 15.596 Nhân dân tệ/tấn vào cuối tháng 7, trong khi mức thấp nhất ghi nhận khoảng 14.124 Nhân dân tệ/tấn vào đầu tháng 5. Nhìn chung, diễn biến giá bông

thế giới là khá bất thường và dự kiến giá bông quốc tế khó bảo tồn xu hướng tăng do cung vượt cầu trong dài hạn. Điều này có thể tạo ra rủi ro đáng kể đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt trong trường hợp giá nguyên liệu thay đổi mạnh so với thời điểm ký kết các đơn hàng theo giá giao ngay trên thị trường.

Ngoài yếu tố biến động giá nguyên liệu, Tổng Công ty cũng phải chủ động quản lý nguồn cung đầu vào trong bối cảnh các quy định về quy tắc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do (FTA) ngày càng chặt chẽ. Để được hưởng ưu đãi thuế quan khi xuất khẩu, nhiều thị trường yêu cầu sản phẩm dệt may phải đáp ứng quy tắc xuất xứ như “từ sợi trở đi” hoặc “từ vải trở đi”, đòi hỏi doanh nghiệp phải từng bước nâng cao mức độ chủ động trong chuỗi cung ứng nguyên liệu và tăng cường liên kết sản xuất trong chuỗi giá trị dệt may.

Giải pháp đề ra: Nhận thức rõ mức độ tác động của biến động giá và nguồn cung nguyên vật liệu đến hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, Tổng Công ty chủ động duy trì mối quan hệ hợp tác ổn định với các nhà cung cấp truyền thống, đồng thời tích cực tìm kiếm và mở rộng mạng lưới nhà cung ứng mới trong và ngoài nước. Việc đa dạng hóa nguồn cung giúp doanh nghiệp nâng cao tính chủ động trong thu mua nguyên liệu, kịp thời ứng phó với các biến động bất thường của thị trường, qua đó hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu, lợi nhuận và uy tín với khách hàng. Bên cạnh đó, Tổng Công ty thường xuyên thực hiện công tác phân tích, dự báo xu hướng giá nguyên vật liệu trên cơ sở theo dõi diễn biến kinh tế vĩ mô, tình hình cung – cầu của thị trường trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thu mua linh hoạt, kết hợp với việc tối ưu hóa quản trị tồn kho và tăng cường sử dụng hiệu quả nguyên phụ liệu nhằm kiểm soát chi phí đầu vào.

RỦI RO CHI PHÍ NHÂN CÔNG

Trong tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn như hiện tại, chi phí nhân công là yếu tố ảnh hưởng đầu tiên trong việc chọn quốc gia sản xuất và gia công. Hiện nay, Việt Nam đang bị cạnh tranh bởi các nước khác ở chi phí nhân công, cụ thể là Bangladesh mặc dù từ trước đến nay, Việt Nam vẫn luôn được đánh giá cao về tay nghề và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, áp lực tăng chi phí lao động là một thách thức lớn với doanh nghiệp trong khi đơn giá sản xuất phải đảm bảo tính cạnh tranh và thời gian giao hàng. Điều này đặt ra yêu cầu cho các doanh nghiệp dệt may phải gia tăng hiệu quả quản lý để phát triển lợi nhuận.

Giải pháp đề ra: Trước những rủi ro này, Tổng Công ty chú trọng đầu tư vào tự động hóa, cải tiến quy trình sản xuất và nâng cao năng suất lao động, đồng thời xây dựng các chính sách phúc lợi và môi trường làm việc ổn định nhằm duy trì nguồn nhân lực chất lượng, góp phần giảm thiểu tác động của việc gia tăng chi phí lao động đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh trong dài hạn.



RỦI RO KHÁC

Để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng có, doanh nghiệp luôn phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.





02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Tình hình kinh doanh 2025

Tổ chức và Nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH KINH DOANH 2025

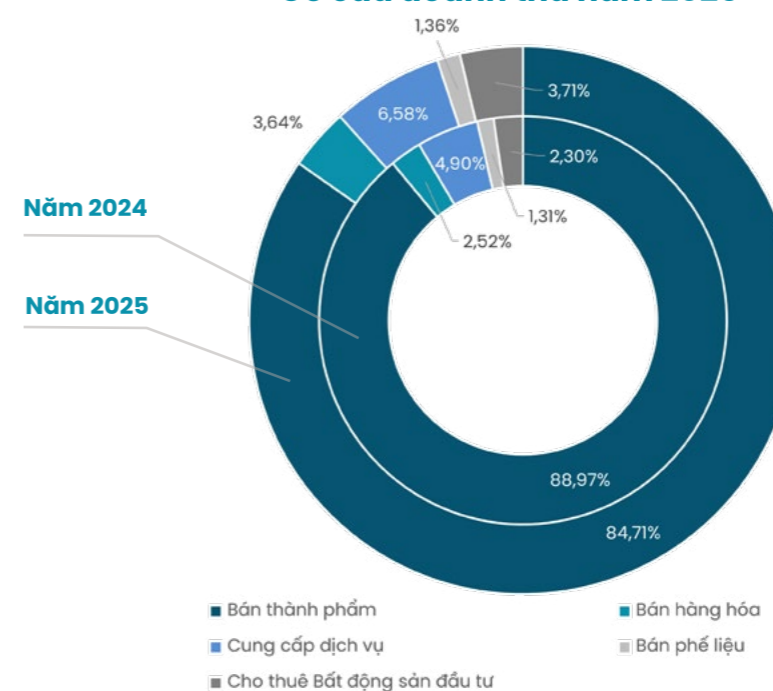
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		% 2025/2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tổng doanh thu	1.708.116	100,00%	1.604.356	100%	93,93%
Bán thành phẩm	1.519.685	88,97%	1.359.120	84,71%	89,43%
Bán hàng hóa	43.110	0,25%	58.332	3,64%	135,31%
Cung cấp dịch vụ	83.694	4,90%	105.603	6,58%	126,18%
Bán phế liệu	22.313	1,31%	21.801	1,36%	97,71%
Cho thuê bất động sản đầu tư	39.315	2,30%	59.500	3,71%	151,34%
Các khoản giảm trừ DT	803		961		119,78%
Doanh thu thuần	1.707.314		1.603.395		93,91%

Năm 2024, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục giữ vai trò trụ cột của nền kinh tế, với kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 44 tỷ USD, qua đó đứng thứ hai thế giới về xuất khẩu dệt may trong năm 2024. Tuy nhiên, bước sang năm 2025, ngành xuất khẩu chủ lực này đang phải đối mặt với nhiều thách thức đáng kể trong bối cảnh chính sách thương mại toàn cầu còn chệch, trong khi áp lực cạnh tranh và các rào cản thương mại ngày càng gia tăng. Dù vậy, hoạt động xuất khẩu của ngành vẫn duy trì được mức tăng trưởng nhất định, với tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may ước đạt khoảng 46 tỷ USD trong năm 2025, tăng khoảng 5% so với năm 2024, cho thấy ngành vẫn giữ được vai trò quan trọng trong cơ cấu xuất khẩu của Việt Nam.

Môi trường kinh doanh trong năm 2025 tiếp tục chịu tác động từ sự phục hồi chậm của ngành dệt may toàn cầu. Việc Hoa Kỳ áp dụng mức thuế cao đối với hàng may mặc nhập khẩu đã tạo hiệu ứng lan tỏa, ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin tiêu dùng tại nhiều thị trường xuất khẩu lớn. Trước những biến động của thị trường, hoạt động sản xuất – kinh doanh của Tổng Công ty Việt Thắng vẫn duy trì được sự ổn định tương đối nhờ khả năng thích ứng linh hoạt với bối cảnh kinh doanh. Doanh thu thuần của Tổng Công ty đạt 1.603.395 triệu đồng, giảm 6,09% so với năm 2024. Cơ cấu doanh thu trong năm có sự thay đổi nhẹ khi doanh thu từ bán thành phẩm tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, đạt 1.359.120 triệu đồng, chiếm khoảng 84,71% tổng doanh thu, trong khi doanh thu từ bán hàng hóa ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể, đạt 58.332 triệu đồng, tương ứng 3,64% tổng doanh thu. Bên cạnh đó, doanh thu từ cung cấp dịch vụ tiếp tục duy trì sự tăng trưởng tích cực, đạt 105.603 triệu đồng, chiếm khoảng 6,58% tổng doanh thu, phản ánh nỗ lực của doanh nghiệp trong việc mở rộng các hoạt động dịch vụ gia công và sản xuất hàng may mặc nhằm gia tăng giá trị trong chuỗi sản xuất – kinh doanh. Còn lại, doanh thu từ cho thuê bất động sản đầu tư đạt 59.500 triệu đồng, chiếm tỷ trọng dưới 5% tổng doanh thu.

Cơ cấu doanh thu năm 2025



Chỉ tiêu	2024 (triệu đồng)	Tỷ trọng 2024 (%)	2025 (triệu đồng)	Tỷ trọng 2025 (%)
Giá vốn thành phẩm	1.351.462	90,12%	1.193.231	86,50%
Giá vốn hàng hóa	43.425	2,90%	57.231	4,15%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	73.518	4,90%	96.559	7,00%
Giá vốn phế liệu	19.956	1,33%	19.562	1,42%
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	9.545	0,64%	14.757	1,07%
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.712	0,11%	-1.829	-0,13%
Tổng cộng	1.499.618	100,00%	1.379.511	100,00%

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất của TVT vẫn là giá vốn hàng bán. Theo Hiệp hội Dệt May Việt Nam (VITAS), trong năm 2025 ngành dệt may tiếp tục ghi nhận những tín hiệu phục hồi nhất định khi tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt khoảng 46 tỷ USD, tăng 5% so với năm 2024. Tuy nhiên, doanh nghiệp trong ngành vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức do nguyên liệu bông sơ chủ yếu được nhập khẩu, các thay đổi về chính sách thuế và phí liên quan có tác động trực tiếp đến giá vốn nguyên vật liệu, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh đó, giá nguyên liệu đầu vào như bông và sợi trên thị trường quốc tế duy trì mức giá tổng thể vẫn tương đối thấp so với 5 năm qua nhờ nguồn cung toàn cầu ổn định và mức tồn kho được cải thiện so với giai đoạn trước. Nhờ vậy, giá vốn hàng bán của Tổng Công ty Việt Thắng trong năm 2025 ghi nhận xu hướng giảm, từ 1.499.618 triệu đồng năm 2024 xuống còn 1.379.511 triệu đồng, tương ứng mức giảm khoảng 8,01% so với cùng kỳ. Diễn biến này phản ánh nỗ lực của doanh nghiệp trong việc tối ưu hóa chi phí sản xuất, quản trị hiệu quả nguyên vật liệu và kiểm soát hàng tồn kho, góp phần duy trì hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH 2025

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	51.000 (cá nhân)	0,24% (cá nhân)
			2.505.000 (đại diện)	11,93% (đại diện)
2	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	-	-
3	Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)	23.560 (cá nhân)	0,11% (cá nhân)
4	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	-	-
5	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	-	-

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Tổng công ty Việt Thắng không có sự thay đổi trong ban điều hành



ÔNG NGUYỄN QUANG MINH
Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 11/03/1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Mỹ Thuật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP may Việt Thắng

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 - 2004	Công ty Dệt Việt Thắng	
2005 - 04/2011	Công tác tại Công ty Cp May Việt Thắng	Công tác tại Nhà máy Nhuộm
05/2011 - 06/2012	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Công tác tại Phòng Tổ chức
07/2012 - 04/2013	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Phòng Tổ chức
05/2013 - 05/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng Phòng Tổ chức
06/2017 - 06/2020	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc
07/2020 - 05/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Quyền Tổng Giám đốc
05/2024 đến nay	Công ty CP may Việt Thắng	Thành viên HĐQT
06/2022 đến nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	51.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,24 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	2.505.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	11,93 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

ÔNG ĐẬU PHI QUYẾT

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 15/01/1980

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2011 - 06/2013	Công ty CP Nước Hoàng Minh	Trưởng phòng Kinh Doanh
07/2013 - 05/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó trưởng phòng KH-KD
06/2017 - 02/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng phòng KT-VT
03/2022 - Nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc



Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

ÔNG LÊ NGUYỄN NGỌC

Phó Tổng Giám đốc (không chuyên trách)

Ngày sinh: 23/01/1966

Trình độ chuyên môn: Đại Học Luật

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần May Việt Thắng;
Giám đốc Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thời Trang Hiệp Thắng

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 1996	Công ty Dệt Việt Thắng	Phòng XNK
1996 - 2004	Công ty LD - Việt Thắng Luch 1	Giám đốc
2004 - 2006	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc điều hành
2005 đến nay	Công ty Cổ Phần May Việt Thắng	Tổng Giám đốc
2012 đến nay	Công ty TNHH Việt Thắng Luch 1	Giám đốc
2006 đến nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)



Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	23.560	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,11 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

ÔNG BÙI ĐĂNG HOÀN

Giám đốc điều hành

Ngày sinh: 10/02/1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư Cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1994 - 05/2005	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Công nhân bảo trì máy ống
06/2005 - 06/2008	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Công nhân bảo trì máy bông chải
07/2008 - 07/2011	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng công đoạn bông chải
08/2012 - 09/2014	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
10/2014 - 03/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi 2
04/2017 - 04/2018	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó giám đốc nhà máy sợi
05/2018 - 02/2022	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc nhà máy sợi 2
03/2022 - Nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Giám đốc điều hành khối sợi



Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

ÔNG DIỆP QUỐC BÌNH

Kế Toán trưởng

Ngày sinh: 07/06/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2017 - 06/2017	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Kế toán viên
06/2017 - 01/2018	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Phó phòng Tài chính kế toán
01/2018 - Nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Kế Toán trưởng

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

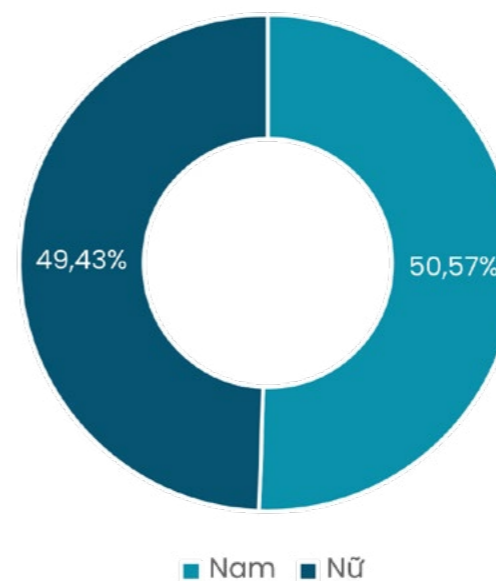
Tại ngày 31/12/2025, số lượng và cơ cấu người lao động của Tổng Công ty như sau:

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	892	100,00%	870	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	44	4,93%	50	5,75%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	87	9,75%	90	10,34%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	50	5,61%	52	5,98%
4	Lao động phổ thông	711	79,71%	678	77,93%
II	Theo giới tính	892	100,00%	870	100,00%
1	Nam	442	49,55%	440	50,57%
2	Nữ	450	50,45%	430	49,43%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	892	100,00%	870	100,00%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	18	2,02%	20	2,30%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	292	32,74%	290	33,33%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	582	65,25%	560	64,37%
Tổng cộng		892	100%	870	100,00%

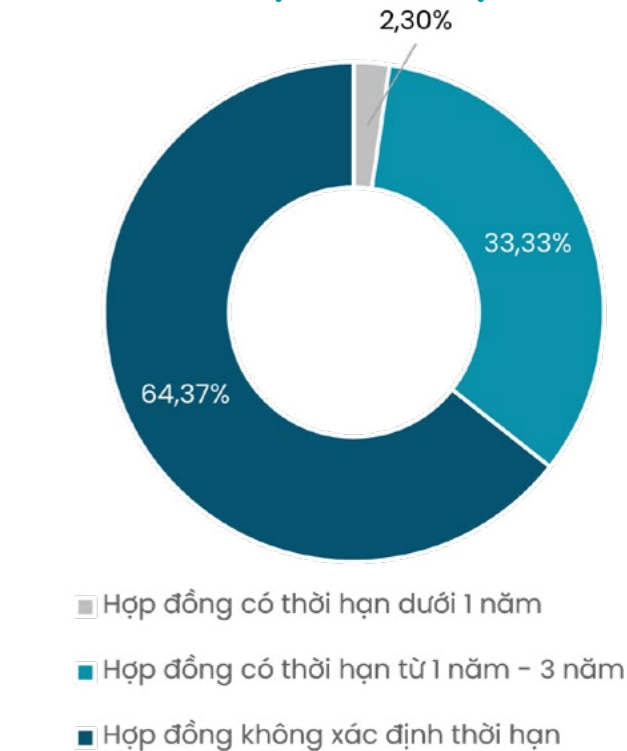
THU NHẬP BÌNH QUÂN

Năm	2022	2023	2024	2025
Tổng số lượng người lao động (người)	944	946	892	870
Thu nhập bình quân của người lao động (đồng/ người/ tháng)	10.670.000	10.960.000	11.050.000	12.140.000

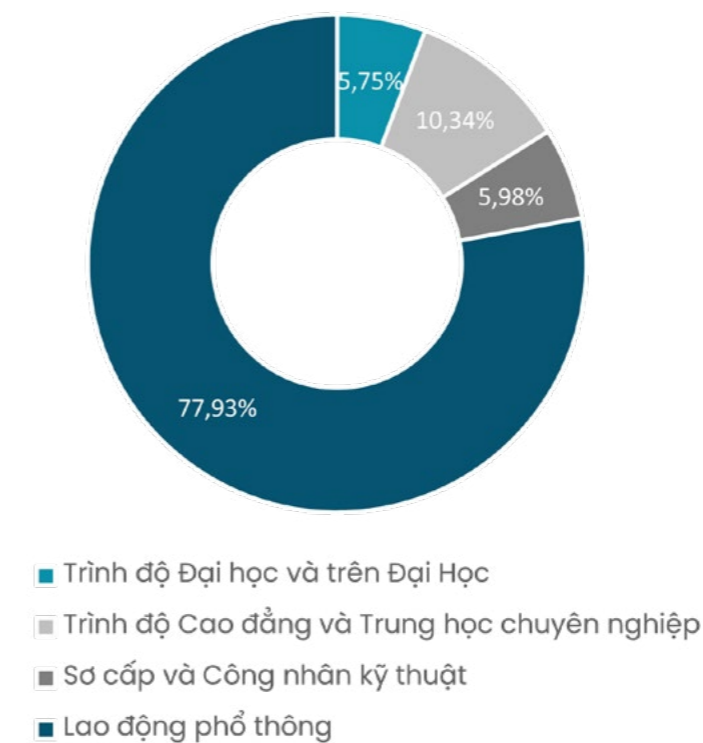
Cơ cấu nhân sự theo giới tính



Cơ cấu nhân sự theo thời hạn HĐLĐ



Cơ cấu nhân sự theo trình độ lao động





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tt)

CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công tác đào tạo: Tổng Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, coi đây là yếu tố then chốt nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Trong năm, công ty đã triển khai đa dạng các hình thức đào tạo bao gồm các chương trình đào tạo nội bộ, cử cán bộ tham gia các khóa huấn luyện chuyên môn tại các đơn vị trong cùng ngành.

Đào tạo nghiệp vụ: Các chương trình đào tạo được xây dựng theo hướng chuyên sâu, thiết thực, bám sát yêu cầu thực tế của từng vị trí công việc và phù hợp với định hướng phát triển của Tổng Công ty. Thông qua đó, chính sách đào tạo không chỉ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn được xem là nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp củng cố năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững trong dài hạn.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng tại Tổng Công ty được triển khai theo quy trình minh bạch, công bằng và chặt chẽ, nhằm bảo đảm lựa chọn được đội ngũ nhân sự đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển. Bên cạnh hoạt động tuyển dụng, Tổng Công ty chủ động bố trí nguồn lực cho công tác đào tạo và phát triển đội ngũ kế cận, đặc biệt là việc cử các cán bộ trẻ có tiềm năng từ các nhà máy và phòng ban tham gia các chương trình đào tạo chuyên môn, quản lý sản xuất – kinh doanh và quản lý kỹ thuật theo định hướng của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.



“Tham dự triển lãm tại Singapore”



“Lễ ký kết thỏa ước lao động tập thể”

Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Tổng Công ty luôn xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi theo hướng công bằng, cạnh tranh và gắn với hiệu quả công việc, bảo đảm thu nhập ổn định cho người lao động. Chế độ tiền lương được rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và mặt bằng chung của thị trường lao động. Người lao động còn được hưởng các khoản thưởng theo năng suất, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và kết quả hoàn thành nhiệm vụ, qua đó tạo động lực làm việc và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp. Song song với việc xây dựng môi trường làm việc có tính cạnh tranh về thu nhập, Tổng Công ty đặc biệt quan tâm đến nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên thông qua các chế độ phúc lợi và đãi ngộ thiết thực như thưởng Tết Nguyên đán (bao gồm lương tháng 13), Tết Dương lịch, thưởng định kỳ 6 tháng và các khoản thưởng, hỗ trợ nhân dịp lễ trong năm.

Chính sách an toàn, bảo hộ lao động

An toàn và sức khỏe của người lao động luôn được Tổng Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; thường xuyên tổ chức huấn luyện, tuyên truyền về phòng chống tai nạn lao động và cháy nổ. Người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ phù hợp với từng vị trí công việc, đồng thời môi trường làm việc được kiểm tra, giám sát định kỳ nhằm giảm thiểu rủi ro và đảm bảo điều kiện lao động an toàn. Bên cạnh đó, Tổng Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội như: ký hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, phép, việc riêng; trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kỷ luật lao động; chính sách đối với lao động nữ; an toàn – bảo hộ lao động.



“Tập huấn phòng cháy chữa cháy”



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM

Năm 2025 Tổng Công ty vẫn rất thận trọng trong công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, chỉ đầu tư theo chiều sâu cho ngành sợi để phục vụ nhu cầu sản xuất. Một trong những dự án đầu tư trong năm là dự án đầu tư máy chải Trutzschler cho nhà máy sợi, với tổng giá trị đầu tư khoảng 11.408 triệu đồng. Theo đó, Tổng Công ty đã triển khai đầu tư 05 máy chải Trutzschler nhằm nâng cao chất lượng sợi đầu ra và giảm chi phí sản xuất. Tính đến cuối năm 2025, 04 máy đã được lắp đặt và đưa vào vận hành, đạt công suất khoảng 60 – 70 kg/máy/giờ, góp phần cải thiện hiệu quả sản xuất của nhà máy. Các thiết bị mới được đầu tư cũng thay thế cho một số máy móc cũ đã lạc hậu, qua đó giúp nâng cao năng suất và ổn định chất lượng sản phẩm.

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án	Dự án đầu tư máy chải Trutzschler cho Nhà máy Sợi
2	Tên nhà đầu tư	Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP Địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
3	Hình thức đầu tư	Đầu tư mới
4	Mục tiêu đầu tư	Đầu tư thiết bị máy chải hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sợi, cải thiện năng suất và giảm chi phí sản xuất, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
5	Quy mô dự án	05 máy chải Trutzschler
6	Địa điểm thực hiện dự án	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7	Tổng mức đầu tư dự án	11.408.040.000 đồng
8	Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Đã triển khai trong năm 2025, trong đó 04 máy đã được lắp đặt và đưa vào vận hành với công suất khoảng 60–70 kg/máy/giờ



Viet Thang

Một trong những trụ cột chính về mặt hàng dệt thoi tại khu vực phía Nam



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT THẮNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%2025/2024
1	Tổng tài sản	172.888	130.382	75,4%
2	Doanh thu thuần	562.180	270.500	48,1%
3	Giá vốn hàng bán	496.616	234.561	47,2%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	3.158	2.458	77,8%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	63.644	38.778	60,9%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.077	-382	-
7	Lợi nhuận khác	1.119	4.558	407,3%
8	Lợi nhuận trước thuế	6.197	4.176	67,4%
9	Lợi nhuận sau thuế	4.583	3.088	67,4%

CÔNG TY NPL DỆT MAY BÌNH AN

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%2025/2024
1	Tổng tài sản	133.470	105.606	79,1%
2	Doanh thu thuần	86.007	94.495	109,9%
3	Giá vốn hàng bán	88.430	100.160	113,3%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0.048	14	29,2%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	7.704	7.025	91,2%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-10.079	-12.662	125,6%
7	Lợi nhuận khác	0.039	36	92,3%
8	Lợi nhuận trước thuế	-10.041	-12.625	125,7%
9	Lợi nhuận sau thuế	-10.041	-12.625	125,7%

CÔNG TY TNHH VIỆT THẮNG LUCH 1

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%2025/2024
1	Tổng tài sản	40.426	33.796	83,6%
2	Doanh thu thuần	48.971	47.900	97,8%
3	Giá vốn hàng bán	42.894	43.552	101,5%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	856	808	94,4%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	6.821	11.769	172,5%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	112	-6.614	-
7	Lợi nhuận khác	419	-524	-
8	Lợi nhuận trước thuế	532	-7.138	-
9	Lợi nhuận sau thuế	520	-7.138	-

CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HIỆP THẮNG

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%2025/2024
1	Tổng tài sản	16.432	15.903	96,8%
2	Doanh thu thuần	18.693	14.801	79,2%
3	Giá vốn hàng bán	13.443	12.454	92,6%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	0,0819	0,0735	89,7%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	2.897	1.290	44,5%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.353	1.057	44,9%
7	Lợi nhuận khác	-0,1389	234	-
8	Lợi nhuận trước thuế	2.352	1.291	54,9%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.878	1.029	54,8%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	2024 (triệu đồng)	2025 (triệu đồng)	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.335.469	1.306.313	-2,18%
2	Doanh thu thuần	1.707.314	1.603.395	-6,09%
3	Giá vốn hàng bán	1.499.618	1.379.511	-8,01%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.334	46.687	53,91%
4	Lợi nhuận khác	1.908	5.356	180,68%
5	Lợi nhuận trước thuế	32.242	52.043	61,41%
6	Lợi nhuận sau thuế	21.784	36.491	67,51%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.099	1.859	69,15%

Trong năm 2025, Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.603.395 triệu đồng, giảm 6,09% so với năm 2024. Diễn biến này chủ yếu do những lo ngại mức thuế có thể tăng cao vào nửa cuối năm 2025, nhiều nhãn hàng quốc tế đã chủ động đẩy mạnh nhập khẩu và “dồn đơn” trong 6 tháng đầu năm, khiến nhu cầu đơn hàng suy giảm đáng kể trong nửa cuối năm, với mức giảm ước tính khoảng 12% so với cùng kỳ. Từ đó, sản lượng thực tế của các mặt hàng cốt lõi tại Việt Thắng cũng ghi nhận xu hướng giảm so với năm 2024, bao gồm các sản phẩm sợi, vải mộc và vải thành phẩm, phản ánh sự suy yếu chung của nhu cầu trong chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu và tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp. Trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu chính như Trung Quốc, EU và Nhật Bản vẫn

chưa có tín hiệu cải thiện, Tổng công ty vẫn duy trì tiêu thụ 41 triệu mét vải các loại và trên 5.500 tấn sợi bán ra thị trường.

Về lợi nhuận, TVT ghi nhận kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2025 khi lợi nhuận trước thuế tăng từ 32.242 triệu đồng năm 2024 lên 52.043 triệu đồng, tương ứng mức tăng 61,41%, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng từ 21.784 triệu đồng năm 2024 lên 36.491 triệu đồng, tương ứng mức tăng 67,51%. Thành quả này đến từ chiến lược điều hành linh hoạt, tập trung tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả quản trị tài chính. Cụ thể, giá vốn hàng bán giảm từ 1.499.618 triệu đồng xuống còn 1.379.511 triệu đồng, phản ánh hiệu quả trong việc kiểm soát chi phí nguyên vật liệu và quản lý hàng tồn kho. Bên cạnh đó, chi phí tài chính cũng giảm đáng kể nhờ giảm chi phí lãi vay và cải thiện chênh lệch tỷ giá.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ **52.043**
triệu đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ **36.491**
triệu đồng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	2024	2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,3	1,38
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,58	0,85
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	57,63	55,79
2	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	136,03	126,17
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,99	3,12
2	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,22	1,21
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,28	2,28
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,72	6,38
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,44	2,76
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	1,78	2,91

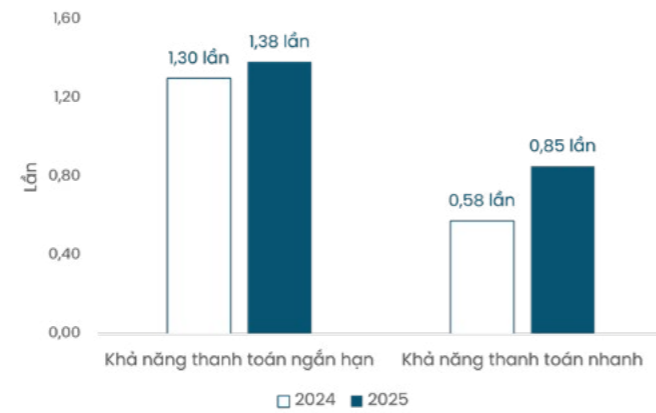


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn phản ánh khả năng của doanh nghiệp trong việc sử dụng tài sản ngắn hạn để đáp ứng các nghĩa vụ nợ đến hạn. Trong năm 2025, hệ số thanh toán ngắn hạn của Tổng công ty Việt Thắng tăng lên mức 1,38 lần, cho thấy năng lực thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp đã được cải thiện. Sự gia tăng này chủ yếu xuất phát từ quá trình tái cơ cấu vốn lưu động, trong đó doanh nghiệp đã chủ động thu hẹp quy mô hàng tồn kho. Cụ thể, giá trị hàng tồn kho giảm từ 515.042 triệu đồng xuống 368.484 triệu đồng, tương ứng mức giảm 29,46%, qua đó giải phóng đáng kể nguồn vốn còn tồn đọng. Diễn biến này góp phần tạo ra dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương mạnh, đạt 205.042 triệu đồng, giúp doanh nghiệp củng cố thanh khoản và tăng cường khả

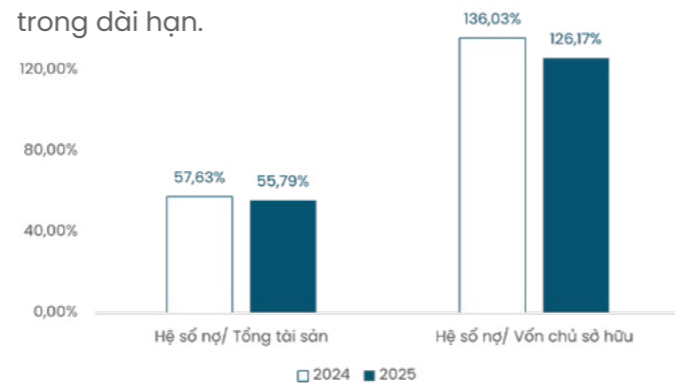
năng phòng thủ tài chính trong bối cảnh nhu cầu thị trường dệt may chưa phục hồi hoàn toàn. Bên cạnh đó, hệ số thanh toán nhanh – chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán tức thời khi loại trừ hàng tồn kho – cũng ghi nhận sự cải thiện đáng kể, tăng từ 0,58 lần lên 0,85 lần trong năm 2025.



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của Tổng Công ty Việt Thắng ghi nhận xu hướng cải thiện trong năm 2025, trong đó hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm xuống còn 126,17%, phản ánh sự giảm dần mức độ đòn bẩy tài chính. Diễn biến này chủ yếu đến từ việc tổng nợ của Tổng Công ty giảm khoảng 40.939 triệu đồng, nhờ doanh nghiệp chủ động thanh toán một phần đáng kể các khoản nợ gốc. Với bề dày hoạt động hơn 60 năm, Tổng Công ty duy trì lịch sử tín dụng tốt, thực hiện đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính, qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng. Trong khi đó, vốn chủ sở hữu tăng lên 577.581 triệu đồng, chủ yếu nhờ sự cải thiện trong hiệu quả hoạt động kinh doanh, làm gia tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Bên cạnh đó, hệ số nợ trên tổng tài sản cũng giảm từ 57,63% xuống còn 55,79%, phản ánh xu hướng thu hẹp quy mô nợ và tài sản của doanh nghiệp trong năm. Cụ thể, tổng nợ và tổng tài sản của Tổng Công ty lần

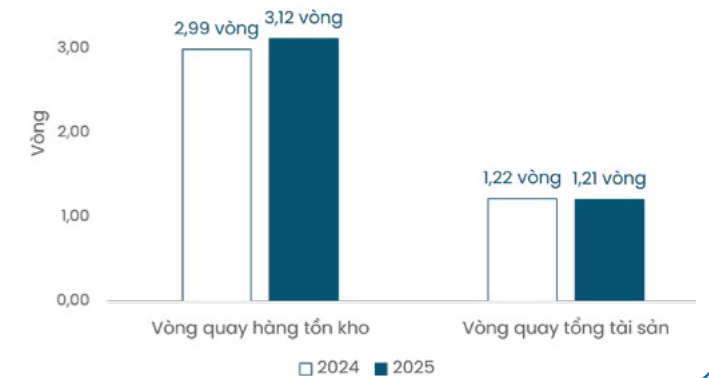
lượt giảm khoảng 5,32% và 2,18%, cho thấy doanh nghiệp đang chủ động điều chỉnh quy mô tài chính theo hướng thận trọng. Trong định hướng phát triển, Ban lãnh đạo Tổng Công ty đang cân nhắc triển khai chiến lược “thâm dụng đầu tư”, theo đó ưu tiên huy động nguồn vốn trung và dài hạn để đầu tư theo chiều sâu, đặc biệt là tự động hóa và hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, thay vì mở rộng theo hướng thâm dụng lao động. Chiến lược này kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao năng suất, tối ưu chi phí và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong dài hạn.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Trong giai đoạn 2024 – 2025, Tổng Công ty ghi nhận vòng quay hàng tồn kho cải thiện từ 2,99 vòng lên 3,12 vòng, tương ứng với việc chu kỳ luân chuyển hàng tồn kho được rút ngắn. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2025, giá trị tồn kho bình quân giảm từ khoảng 500.813 triệu đồng xuống còn 441.763 triệu đồng, phản ánh nỗ lực của doanh nghiệp trong việc kiểm soát quy mô tồn kho, chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trên thị trường. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản được duy trì ở mức tương đối ổn định 1,21 vòng, trong bối cảnh doanh thu thuần năm 2025 đạt 1.603.395 triệu đồng, giảm nhẹ so với năm 2024, trong khi quy mô tổng tài sản cũng được điều chỉnh từ 1.335.469 triệu đồng xuống còn 1.306.313 triệu đồng. Điều này phản ánh sự chủ động của doanh nghiệp trong việc tinh

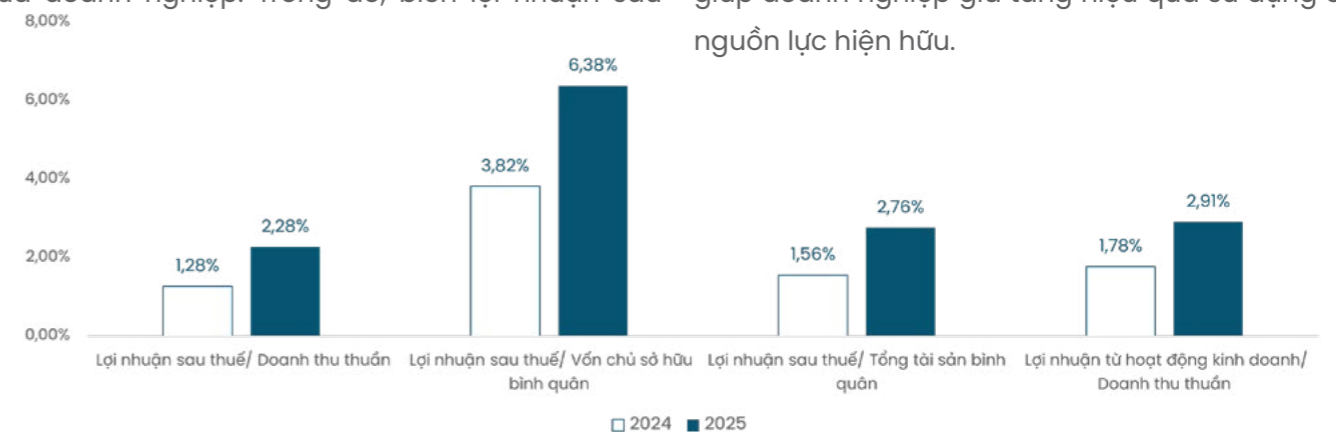
gọn tài sản, tối ưu hóa quy trình sản xuất qua đó duy trì hiệu quả khai thác nguồn lực trong điều kiện kinh doanh còn nhiều thách thức. Nhìn chung, nhờ việc đẩy mạnh tự động hóa trong sản xuất đã giúp TVT giảm giá vốn hàng bán 8,01% (từ 1.499.618 triệu đồng xuống 1.379.511 triệu đồng), phù hợp định hướng tối ưu chi phí và chiến lược phát triển sản xuất xanh của doanh nghiệp.



CHỈ TIÊU VỀ HIỆU QUẢ SINH LỜI

Tính đến cuối năm 2025, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tổng Công ty Việt Thắng đều ghi nhận sự cải thiện rõ rệt so với năm trước, trong bối cảnh môi trường kinh doanh của ngành dệt may vẫn còn nhiều biến động. Kết quả này không chỉ phản ánh hiệu quả của chiến lược kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động sản xuất – kinh doanh, mà còn cho thấy nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên trong việc nâng cao hiệu quả vận hành của doanh nghiệp. Trong đó, biên lợi nhuận sau thuế

trên doanh thu thuần tăng từ 1,28% lên 2,28%, cho thấy khả năng chuyển hóa doanh thu thành lợi nhuận ròng đã được cải thiện đáng kể. Đồng thời, tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân tăng từ 1,44% lên 2,76%, phản ánh hiệu quả khai thác và sử dụng tài sản của Tổng Công ty được nâng cao. Sự cải thiện này phần nào đến từ thành công trong chiến lược “thâm hụt đầu tư”, đổi mới máy móc tăng năng suất và kiểm soát tốt chi phí sản xuất, qua đó giúp doanh nghiệp gia tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện hữu.





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

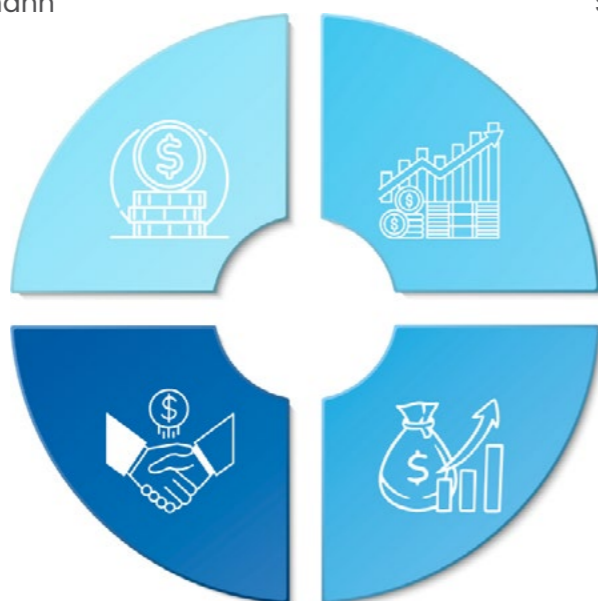
CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

21.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do

21.000.000
cổ phiếu



Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

21.000.000
cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng

0 cổ phiếu

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	25 Bà Triệu, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	9.855.000	46,93%
2	Công ty TNHH Denim Tường Long	Số 5, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh	1.651.850	7,87%
3	Nguyễn Đức Khiêm	Thành Phố Hồ Chí Minh	1.470.670	7,003%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Từ khi thành lập cho đến nay, Tổng Công ty đã thực hiện 02 đợt tăng vốn với thông tin cụ thể sau:

Thời gian	Trước khi tăng vốn (đồng)	Tăng vốn (đồng)	Sau khi tăng vốn (đồng)	Phương thức
Tháng 04/ 2011	140.000.000.000	60.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành riêng lẻ
Tháng 07/2014	200.000.000.000	10.000.000.000	210.000.000.000	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	0,00	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập/ Cổ đông FDI	-	0,00	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)					
	- Trong nước	11.506.850	54,79	2	2	
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn công ty					
	- Trong nước	124.830	0,59	1	1	
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác					
	- Trong nước	9.313.330	44,35	750	8	742
	- Nước ngoài	54.990	0,26	16	5	11
TỔNG CỘNG		21.000.000	100	769	16	753
Trong đó:						
	- Trong nước	20.945.010	99,74	753	11	742
	- Nước ngoài	54.990	0,26	16	5	11

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0% (*)

(*) Theo công văn số 7876/UBCK-PTTT ngày 28/11/2022 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Tổng Công ty tại mức 0% là đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Trong năm 2025, Tổng công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.



03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá của ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh 2025

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026

Báo cáo đánh giá liên quan đến môi trường và xã hội



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH 2025

THUẬN LỢI

Tổng công ty Việt Thắng là một trong những doanh nghiệp lâu đời trong ngành dệt may Việt Nam và đóng vai trò như một trong những trụ cột chính về mặt hàng dệt thoi tại khu vực phía Nam. Trong năm 2025, công ty tiếp tục định hướng đẩy mạnh đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị và tự động hóa, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm sự phụ thuộc vào lao động thủ công. Việc ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý sản xuất được kỳ vọng giúp Công ty tối ưu chi phí, cải thiện hiệu quả vận hành và nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của thị trường. Đồng thời, chiến lược phát triển bền vững, tập trung vào tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế và tái sử dụng nguyên phụ liệu, cũng tạo nền tảng để công ty đáp ứng các tiêu chuẩn ESG ngày càng phổ biến trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong năm vừa qua, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục chịu nhiều áp lực khi nhu cầu tiêu thụ dệt may tại thị trường nội địa và các thị trường xuất khẩu chủ lực chưa ghi nhận sự phục hồi rõ nét. Đặc biệt, các sản phẩm chủ lực như sợi và vải dệt vẫn đối mặt với áp lực giảm giá bán, xuất phát từ việc đầu ra của sợi cotton phụ thuộc lớn vào nhu cầu từ thị trường Trung Quốc – thị trường này vẫn chưa phục hồi sau các tác động của chính sách thuế quan. Ở chiều ngược lại, giá nguyên liệu đầu vào, bao gồm sợi bông và sợi polyester, có xu hướng giảm, qua đó giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí sợi và vải bình quân, góp phần bù đắp một phần cho việc giá bán sản phẩm chưa được cải thiện.

Một trong những lợi thế quan trọng của công ty trong năm 2025 đến từ chuỗi sản xuất khép kín từ sợi – dệt – nhuộm – may, vốn là mô hình mà không

nhiều doanh nghiệp trong nước sở hữu. Chuỗi giá trị khép kín giúp Công ty chủ động hơn trong kiểm soát chất lượng, tiến độ giao hàng và nguồn nguyên liệu đầu vào, đồng thời nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe từ khách hàng quốc tế về truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn sản xuất bền vững. Đây là nền tảng quan trọng để công ty duy trì năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường dệt may toàn cầu tiếp tục sàng lọc các doanh nghiệp có năng lực sản xuất thực chất. Bên cạnh đó, việc Hiệp định EVFTA (có hiệu lực từ ngày 01/08/2020) tiếp tục phát huy hiệu lực tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam, trong đó có công ty Việt Thắng đã tận dụng ưu đãi thuế quan tại thị trường châu Âu. Với quy tắc xuất xứ “từ vải trở đi” phù hợp với mô hình sản xuất của công ty đã tạo lợi thế tương đối trong việc đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi thuế, qua đó nâng cao khả năng cạnh tranh về giá và mở rộng thị phần tại các thị trường đã ký kết hiệp định thương mại tự do với Việt Nam như EU, Hàn Quốc, Nhật Bản và một số quốc gia ASEAN.



KHÓ KHĂN

Trong năm 2025, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn trong bối cảnh thị trường toàn cầu phục hồi chậm và nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực (Trung Quốc; Mỹ; EU) chưa cải thiện rõ nét. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu mảng dệt may của Việt Nam được ghi nhận phục hồi lên khoảng 39,6 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2024, song mức tăng trưởng này vẫn chưa đủ mạnh để tạo động lực rõ rệt cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành, bao gồm cả Việt Thắng.

Ngành dệt may toàn cầu đang bước vào giai đoạn chuyển dịch mạnh mẽ theo định hướng phát triển bền vững, kéo theo các yêu cầu ngày càng khắt khe về môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Các thị trường nhập khẩu lớn trên thế giới có xu hướng ưu tiên những doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải. Tuy nhiên, việc đầu tư vào công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường và đạt các chứng chỉ quốc tế như LEED đòi hỏi nguồn vốn lớn cùng thời gian hoàn vốn tương đối dài. Đồng thời, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam phải đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt, đặc biệt liên quan đến chiến lược “dệt may bền vững” với ba tiêu chí trọng tâm gồm độ bền sản phẩm, khả năng tái sử dụng – tái chế theo mô hình từ sợi sang vải, và tỷ lệ hàm lượng tái chế bắt buộc. Những yêu cầu này đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư hệ thống theo dõi, ghi nhận và công bố dữ liệu liên quan đến tiêu chuẩn cũng như quy trình sản xuất, qua đó làm gia tăng chi phí vận hành và gây áp lực lên biên lợi nhuận. Trong bối cảnh đó, công ty phải đối mặt với thách thức lớn trong việc cân đối giữa nhu cầu đầu tư dài hạn cho phát triển bền vững và việc duy trì hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn.

Về Tổng công ty Việt Thắng, hoạt động sản xuất – kinh doanh trong năm 2025 ghi nhận dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn chịu tác động đáng kể từ sự suy yếu của nhu cầu tiêu thụ tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Trung Quốc và EU. Ngoài ra, tình trạng tồn kho cao tại các nhà bán lẻ thời trang quốc tế cùng với áp lực cạnh tranh gia tăng đã khiến đơn hàng phân bổ không ổn định trong năm. Trong khi đó, doanh nghiệp vẫn phải duy trì mức chi phí vận hành lớn, đặc biệt là chi phí nhân công, dẫn đến hiệu quả sản xuất – kinh doanh chịu nhiều sức ép khi khối lượng đơn hàng chưa đạt kỳ vọng.

Đối với mảng sợi và vải – chủ yếu phục vụ thị trường nội địa – mặc dù không chịu tác động trực tiếp từ việc giãn hoặc hủy đơn hàng xuất khẩu, nhu cầu tiêu thụ vẫn suy giảm do các doanh nghiệp may trong nước thu hẹp quy mô sản xuất. Điều này thể hiện rõ qua sự sụt giảm sản lượng ở một số mặt hàng chủ lực trong năm 2025, trong đó sản lượng sợi giảm từ 11.531 tấn xuống còn 10.803 tấn và sản lượng vải mộc giảm từ 40,63 triệu mét xuống còn 33,9 triệu mét so với năm trước.

Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh từ các quốc gia xuất khẩu dệt may có lợi thế chi phí như Bangladesh ngày càng gia tăng, nhất là khi các quốc gia này đẩy mạnh đầu tư vào mô hình sản xuất xanh nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị (ESG) của các nhãn hàng quốc tế. Việc Bangladesh sớm triển khai chiến lược “xanh hóa” ngành dệt may và thiết lập hơn 200 nhà máy đạt tiêu chuẩn (LEED) đã tạo ra sức ép lớn đối với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung và Việt Thắng nói riêng. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp phải đồng thời duy trì năng lực cạnh tranh về giá và từng bước đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe về sản xuất bền vững, qua đó đặt ra thách thức đáng kể đối với chiến lược phát triển trong trung và dài hạn.



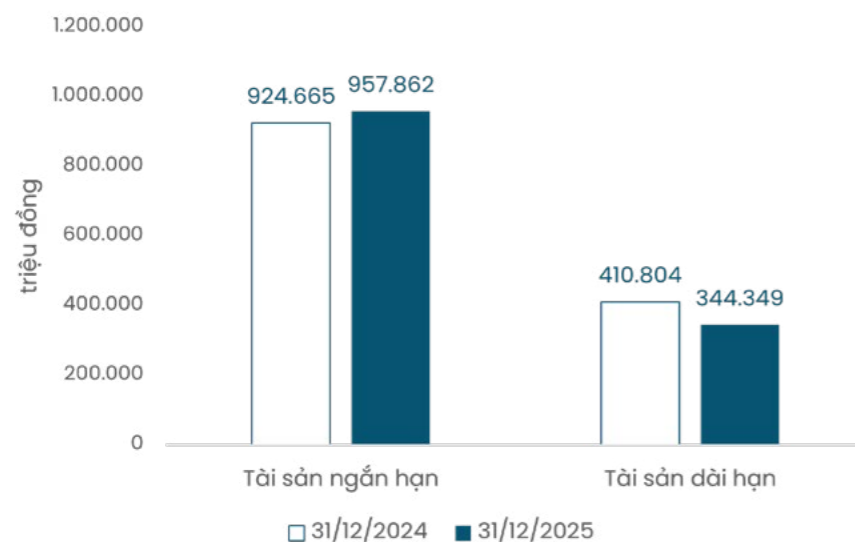
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn của Tổng công ty Việt Thắng thường chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài chính do đặc thù của doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc vốn thâm dụng lao động. Tại thời điểm cuối năm 2025, Tổng Công ty Việt Thắng ghi nhận tổng tài sản đạt 1.306.313 triệu đồng, giảm 2,18% so với cuối năm 2024. Cụ thể, tài sản ngắn hạn đạt 961.955 triệu đồng, tăng 37.290 triệu đồng so với đầu năm, qua đó nâng tỷ trọng từ 69,24% lên 73,64% tổng tài sản. Sự gia tăng này chủ yếu đến từ việc doanh nghiệp cải thiện khả năng thanh khoản, với tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh (tiền gửi kỳ hạn 1 tháng tại các ngân hàng, lãi suất 4,75%), cùng với sự gia tăng của các khoản phải thu. Ngược lại, hàng tồn kho giảm đáng kể từ 515.042 triệu đồng xuống còn 368.484 triệu đồng, cho thấy nỗ lực kiểm soát tồn kho và giải phóng vốn lưu động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Đối với tài sản dài hạn, giá trị ghi nhận ở mức 344.358 triệu đồng, giảm 66.446 triệu đồng so với đầu năm, làm tỷ trọng giảm từ 30,76% xuống còn 26,36%. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ việc giá trị tài sản cố định giảm do chi phí khấu hao lớn hơn giá trị đầu tư mới, đồng thời doanh nghiệp hạn chế triển khai các dự án xây dựng cơ bản quy mô lớn, tập trung vào vận hành và tối ưu hóa các tài sản hiện hữu.

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		% 2025/2024
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	924.665	69,24%	961.955	73,64%	104,03%
Tài sản dài hạn	410.804	30,76%	344.358	26,36%	83,83%
Tổng tài sản	1.335.469	100,00%	1.306.313	100,00%	97,82%

Tình hình tài sản của Công ty



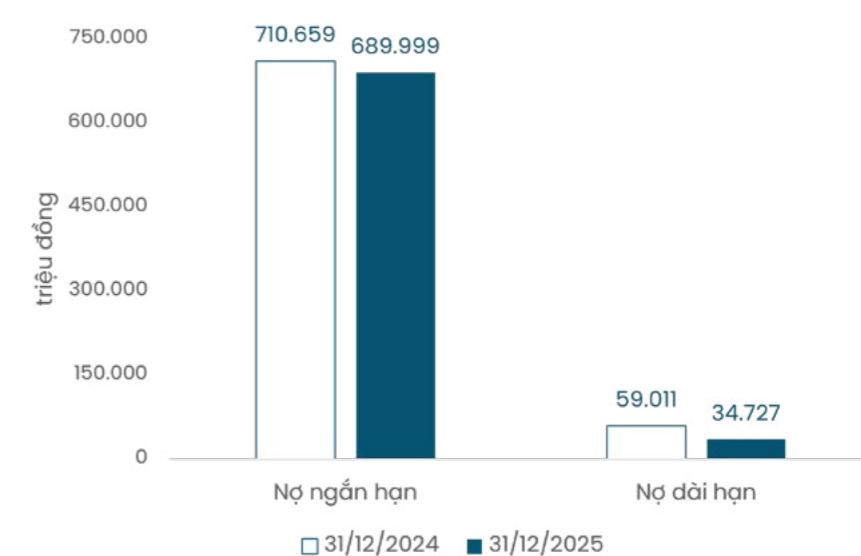
TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả của Tổng Công ty trong năm 2025 ghi nhận mức giảm khoảng 5,32% so với cùng thời điểm năm trước, tương đương giảm 40.939 triệu đồng. Diễn biến này phản ánh nỗ lực của doanh nghiệp trong việc tái cơ cấu nguồn vốn và kiểm soát nghĩa vụ tài chính theo hướng thận trọng. Xét về cơ cấu, nợ phải trả không có sự biến động đáng kể so với năm 2024, trong đó tỷ trọng nợ dài hạn tiếp tục duy trì ở mức thấp, khoảng 4,65% tổng nợ. Giá trị nợ dài hạn giảm khoảng 25.120 triệu đồng, do một phần các khoản vay dài hạn đến hạn được chuyển sang nợ ngắn hạn. Các khoản vay này chủ yếu phục vụ đầu tư máy móc, thiết bị cho ngành sợi và dệt, phù hợp với định hướng đầu tư theo chiều sâu của doanh nghiệp. Đối với nợ ngắn hạn, giá trị cũng ghi nhận mức giảm khoảng 2,23%, trong đó sự sụt giảm chủ yếu đến từ việc thu hẹp các khoản tài trợ thương mại từ ngân hàng (giảm 13.776 triệu đồng). Diễn biến này cho thấy doanh nghiệp đã chủ động giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngắn hạn, đồng thời nâng cao mức độ tự chủ tài chính thông qua việc tối ưu hóa vốn lưu động.

Về đánh giá rủi ro, Ban Tổng Giám đốc nhận định mức độ rủi ro thanh toán nợ của Tổng Công ty ở mức thấp. Tại thời điểm cuối năm 2025, doanh nghiệp không phát sinh các khoản nợ vay quá hạn chưa thanh toán, qua đó thể hiện khả năng quản lý nghĩa vụ tài chính hiệu quả và duy trì uy tín tín dụng với các tổ chức cho vay.

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		% 2025/2024
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	710.659	92,33%	694.839	95,35%	97,77%
Nợ dài hạn	59.011	7,67%	33.891	4,65%	57,43%
Nợ phải trả	769.670	100,00%	728.731	100,00%	94,68%

Tình hình nợ phải trả của Công ty





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

Trong năm, Tổng Công ty tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chương trình đào tạo và phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động trong giai đoạn mới. Song song đó, doanh nghiệp chủ động rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, bảo đảm phù hợp với các thay đổi của khung pháp lý cũng như thực tiễn vận hành sản xuất – kinh doanh. Bên cạnh công tác quản trị, Tổng Công ty cũng tái cơ cấu và sắp xếp hợp lý các khâu trong quy trình sản xuất, tăng cường sử dụng hiệu quả nguồn lao động hiện hữu và hạn chế thuê nhân công bên ngoài.

Với vai trò là doanh nghiệp đầu ngành, Tổng Công ty Việt Thắng đã chủ động và quyết liệt triển khai chủ trương chuyển đổi số quốc gia, xác định đây là một trong những định hướng chiến lược nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động trong dài hạn. Trong đó, dự án triển khai hệ thống ERP được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, hướng tới việc số hóa toàn diện các quy trình nghiệp vụ, chuẩn hóa và đồng bộ hệ thống quy chuẩn quản lý, đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản trị sản xuất – kinh doanh.

Theo lộ trình đề ra, phần mềm BRAVO ERP đã được triển khai và đưa vào vận hành tại Tổng Công ty, kỳ vọng mang lại những cải thiện rõ nét trong công tác quản lý. Cụ thể, hệ thống ERP sẽ hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý tài chính – kế toán, tăng cường kiểm soát chi phí vận hành, nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý kế hoạch, đồng thời cải thiện hiệu suất xử lý và khai thác dữ liệu. Bên cạnh đó, việc cung cấp thông tin quản trị kịp thời, chính xác và tăng cường các giải pháp bảo mật hệ thống sẽ tạo nền tảng quan trọng, giúp Tổng Công ty đáp ứng tốt hơn yêu cầu mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong ngành dệt may.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2026

Với những cơ hội và thách thức đan xen trong năm 2026, Tổng Công ty Việt Thắng xác định việc theo đuổi chiến lược phát triển bền vững trong lĩnh vực dệt – sợi, bám sát xu hướng thị trường, công nghệ và nhu cầu tiêu dùng toàn cầu là định hướng trọng tâm. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất – kinh doanh, đồng thời tăng cường tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng dệt may xuất khẩu nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư đổi mới máy móc thiết bị với công nghệ hiện đại và mức độ tự động hóa cao, qua đó nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đồng thời giảm chi phí sản xuất và phụ thuộc vào lao động thủ công. Bên cạnh việc duy trì và phát huy thế mạnh ở các dòng sản phẩm truyền thống, doanh nghiệp cũng chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu và tận dụng các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA). Song song đó, Tổng Công ty tiếp tục tăng cường tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị và sản xuất. Những giải pháp này được kỳ vọng sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Tổng Công ty trong giai đoạn tới.

Trong năm 2026, Tổng Công ty không có dự định triển khai đầu tư dự án mới mà vẫn sẽ tiếp tục vận hành những dự án đã triển khai từ những năm trước.





BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường được xác định là một trong những mục tiêu trọng tâm trong chiến lược phát triển của Công ty Việt Thắng. Theo đó, công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và xem đây là một phần không thể tách rời trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công ty coi trách nhiệm bảo vệ môi trường không chỉ giới hạn ở nghĩa vụ pháp lý mà còn là cam kết của doanh nghiệp đối với cộng đồng và sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Trong quá trình hoạt động, Tổng công ty Việt Thắng đã triển khai nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, bao gồm thực hiện các dự án “Xanh hóa – Tiết kiệm năng lượng”, sử dụng các nguyên liệu từ thiên nhiên như xơ tái chế, sợi hữu cơ, bông organic, bông BCI nhằm xây dựng chuỗi cung ứng bền vững cung cấp sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng. Đặc biệt, công ty chú trọng phát triển và ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và

hạn chế lượng chất thải phát sinh trong toàn bộ chuỗi sản xuất.

Về sử dụng năng lượng, công ty tập trung tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất vận hành của máy móc thiết bị và từng bước thay thế bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng. Từ đó, Tổng công ty muốn hướng tới chiến lược “dệt may bền vững” đáp ứng bộ 3 tiêu chuẩn về độ bền, khả năng tái sử dụng, tái chế từ sợi thành vải và hàm lượng tái chế bắt buộc. Song với đó, Công ty đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đào tạo nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của người lao động về việc sử dụng năng lượng hiệu quả và bảo vệ môi trường.

Trong công tác quản lý chất thải, công ty đã xây dựng và thực hiện các quy trình thu gom, phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định, đồng thời đầu tư vào các công nghệ xử lý tiên tiến nhằm đảm bảo an toàn môi trường và giảm thiểu rủi ro phát sinh trong quá trình sản xuất.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đối với Việt Thắng, công tác chăm lo đời sống và nâng cao năng lực cho người lao động luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển. Nhằm hiện thực hóa mục tiêu này, Tổng Công ty đã xây dựng và triển khai hệ thống tiêu chí rõ ràng liên quan đến thời gian làm việc và điều kiện lao động, đồng thời bảo đảm đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Ban Lãnh đạo công ty đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực và xem đây là một trong những yếu tố then chốt, góp phần tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của doanh nghiệp.

Trên cơ sở tuân thủ các quy định và chính sách khung của thỏa ước ngành Dệt may Việt Nam, Tổng công ty đã xây dựng và áp dụng thỏa ước lao động tập thể trên toàn hệ thống, trong đó bao gồm nhiều chính sách nhằm bảo đảm quyền lợi và cải thiện đời sống cho người lao động. Các chính sách tập trung vào chế độ tiền lương và tiền thưởng gắn với hiệu quả sản xuất – kinh doanh; điều chỉnh tăng lương cơ bản theo lộ trình hằng năm; chi trả lương tháng thứ 13, thưởng Tết Dương lịch cùng các khoản phúc lợi khác tùy theo kết quả hoạt động của công ty.

Ngoài các chế độ đãi ngộ, Tổng công ty Việt Thắng luôn quan tâm đến việc bảo đảm an toàn và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động thông qua nhiều hoạt động thiết thực như hỗ trợ chi phí ăn ca, cung cấp bữa ăn sáng miễn phí bảo đảm dinh dưỡng và tổ chức khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng thường xuyên triển khai các khóa đào tạo và huấn luyện về an toàn lao động, bao gồm huấn luyện phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động, đồng thời trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cần thiết, phù hợp với từng vị trí công việc. Công tác kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường làm việc được thực hiện thường xuyên nhằm hạn chế rủi ro và bảo vệ sức khỏe cho người lao động.



“Tọa đàm lắng nghe cảm xúc và nhu cầu của người lao động”



“Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động”



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tt)

NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT

Công đoàn Tổng Công ty đã triển khai các hoạt động mới nhằm khơi gợi tinh thần tích cực lao động của CBNV, điển hình như:

Về công tác tuyên truyền

- » Đơn vị có tổ chức tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng công nhân và Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ.
- » Tổ chức tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách đối với CBNV, người lao động các chương trình về ATVSLĐ trong phân xưởng sản xuất, chương trình an toàn vệ sinh thực phẩm hàng Quý.
- » Tuyên truyền giáo dục CB, CNV thực hiện văn hóa doanh nghiệp, nếp sống văn minh trong nhà ăn, không hút thuốc lá trong Tổng Công ty, hạn chế sử dụng điện thoại vào việc riêng trong giờ làm việc, phòng chống tệ nạn xã hội.

Về công tác huấn luyện tại chỗ

Định kỳ hàng năm Tổng Công ty mời giảng viên từ trường Đại học; trung tâm kiểm định an toàn 3 về giảng dạy kiến thức cho CB CNV trực tiếp sản xuất những chuyên đề về ATVSLĐ, an toàn thực phẩm và sơ cấp cứu. Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đã tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn điện và làm việc trên cao cho 49 cán bộ làm công tác ATVSLĐ và những lao động chuyên trách công tác ATLĐ.

Ngoài ra Tổng Công ty còn tổ chức lớp huấn luyện và diễn tập phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn cho hơn 80 CBCNV phụ trách các bộ phận Y tế, Bảo vệ và lực lượng làm công tác PCCC tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty..

Công tác thực hiện chế độ chính sách lao động

- » Thực hiện ký kết Thỏa ước lao động tập thể theo đúng quy định của ngành dệt may.

- » Xây dựng thang bảng lương theo NB 49/NĐCP có điều chỉnh hàng năm theo mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định, đảm bảo có lợi cho NLĐ và phù hợp điều kiện thực tế Tổng Công ty. Thực hiện việc thưởng Tết Nguyên đán (bao gồm thưởng lương tháng 13), Tết Dương lịch, 6 tháng và các ngày lễ trong năm; trợ cấp, thăm hỏi cán bộ công nhân viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, phục vụ ăn sáng miễn phí, khám sức khỏe định kỳ; ...
- » Vận động Cán bộ công nhân viên & người lao động đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ để giúp đỡ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ xây nhà tình thương.
- » Tham gia chương trình hiến máu nhân đạo, chương trình giúp đỡ người nghèo, người già tàn tật, neo đơn, chương trình đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ vật chất và tinh thần cho con em người lao động có hoàn cảnh khó khăn học giỏi, ...



"Tập huấn phòng cháy chữa cháy"

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tổng Công ty luôn xác định mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội không chỉ nhằm tạo ra giá trị lợi nhuận cho doanh nghiệp, mà còn hướng tới việc đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của địa phương và cộng đồng dân cư. Với tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó với địa phương, Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động tình nguyện và các chương trình an sinh xã hội được triển khai trên địa bàn.

Đặc biệt, Công ty luôn phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc tổ chức và thực hiện các chương trình từ thiện, qua đó góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và hỗ trợ kịp thời những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tiêu biểu là việc vận động cán bộ, công nhân viên và người lao động cùng tham gia đóng góp vào quỹ xã hội nội bộ nhằm hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo và tham gia các hoạt động công tác xã hội tại địa phương.

Việc tham gia các hoạt động thiện nguyện không chỉ thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng mà còn phản ánh ý thức trách nhiệm xã hội và giá trị nhân văn của mỗi cán bộ, nhân viên trong Tổng Công ty. Công ty cam kết tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm xã hội, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của địa phương và cộng đồng, đồng thời khẳng định vai trò của một doanh nghiệp hoạt động vì lợi ích chung của xã hội.



"Tập huấn phòng cháy chữa cháy"



04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025 (triệu đồng)	Thực hiện 2025 (triệu đồng)	Thực hiện 2024 (triệu đồng)	%TH2025/ KH2025	%Tăng/ giảm
1	Tổng doanh thu	1.200.000	1.603.395	1.707.313	133,62%	-6,09%
2	Lợi nhuận trước thuế	38.000	52.043	32.242	136,96%	61,41%

Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, trong năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02% so với cùng kỳ năm 2024, qua đó hoàn thành và vượt mục tiêu tăng trưởng 8% do Chính phủ đề ra. Kết quả này phản ánh sự phục hồi đồng đều hơn của các động lực tăng trưởng chủ chốt, góp phần củng cố nền tảng ổn định vĩ mô. Thị trường tiêu dùng trong nước tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 9,2% trong năm 2025, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế, duy trì sự ổn định cung – cầu nội địa và hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp. Sự cải thiện của cầu tiêu dùng nội địa góp phần nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước các biến động từ bên ngoài. Trong lĩnh vực xuất khẩu, ngành dệt may của Việt Nam ghi nhận kết quả tích cực với tốc độ tăng trưởng khoảng 8,66% so với cùng kỳ, qua đó đóng góp đáng kể vào đà tăng của hoạt động xuất khẩu. Nhờ sự phục hồi của các thị trường xuất khẩu chủ lực và đơn hàng cải thiện, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2025 ước tăng khoảng 17% so với năm 2024, tiếp tục khẳng định vai trò của khu vực xuất khẩu trong tăng trưởng kinh tế.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Trong bối cảnh đó, ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty Việt Thắng nói riêng tiếp tục đối mặt với những thách thức do nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sợi, vải và các sản phẩm may mặc suy yếu, chi phí nhân công tăng cao cùng với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, với sự đoàn kết và nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, cùng với những quyết sách đúng đắn từ đầu năm, Tổng Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Về hoạt động đầu tư, trong năm 2025, Việt Thắng đã đầu tư nâng cấp công nghệ và mở rộng sản xuất, bao gồm việc đầu tư thêm các máy con, thiết bị sợi với nhiều chức năng tự động hóa hiện đại. Những thay đổi này giúp cải tiến quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đồng thời, Tổng Công ty tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội và môi trường, đảm bảo các sản phẩm đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế.

Về vấn đề môi trường, Tổng công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt những vấn đề liên quan đến môi trường. Công ty tập trung xây dựng và phát triển hệ thống quản lý môi trường toàn Công ty. Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định, xây dựng môi trường làm việc an toàn. Tổng công ty cam kết sẽ luôn nỗ lực trong việc tạo ra nhiều sản phẩm hướng đến một môi trường Xanh – Sạch – Đẹp và phát triển bền vững, ổn định an toàn trong sản xuất.

Về xã hội, Tổng công ty luôn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tổ chức và thực hiện các chương trình từ thiện, qua đó góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân và hỗ trợ kịp thời những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tổng Công ty luôn xác định mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội không chỉ nhằm tạo ra giá trị lợi nhuận cho doanh nghiệp, mà còn hướng tới việc đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của địa phương, cộng đồng dân cư và xã hội.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị (HĐQT) thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra:

- » Trong năm, HĐQT tập trung kiểm tra, đánh giá việc triển khai các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất – kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngoài các báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, Đại hội đã thông qua nhiều nội dung quan trọng, bao gồm: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025; mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát; lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025; cũng như việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty.
- » Bên cạnh đó, HĐQT duy trì công tác giám sát thường xuyên đối với hoạt động của Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo việc triển khai các Nghị quyết được thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ. Trên cơ sở theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, HĐQT kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo phù hợp đối với Ban Tổng Giám đốc, đồng thời quan tâm đến công tác phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty trong giai đoạn tiếp theo.

CÔNG VIỆC CỤ THỂ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÃ HOÀN THÀNH

- » Hoàn thành và công bố thông tin Báo cáo tài chính đúng quy định;
- » Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh phù hợp, từng bước vượt khó khăn thách thức, hoàn thành vượt mức phần lớn các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, thị trường của Tổng Công ty tiếp tục được giữ vững.
- » Sản phẩm của Tổng Công ty luôn ổn định và có chất lượng cao, tiếp tục được người sử dụng trong và ngoài nước tin dùng.
- » Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.
- » Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng Giám đốc kiểm soát.
- » Các hợp đồng kinh doanh được Tổng giám đốc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế quản lý của Công ty.
- » Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng và quan tâm đến đời sống về nhiều mặt cho người lao động; môi trường làm việc của người lao động tiếp tục được cải thiện.
- » Giám sát hoạt động của người đại diện vốn tại các công ty con.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tt)

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngành dệt may tại Việt Nam trong năm qua đã chứng kiến một sự khó khăn chưa từng có. Theo đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP, năm 2026 sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức và khó khăn hơn nữa. Một trong những thách thức lớn nhất của ngành này là sự cạnh tranh khốc liệt từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhiều nước có chi phí sản xuất thấp hơn và chính sách hỗ trợ khác nhau, dẫn đến việc sản phẩm của Việt Nam gặp khó khăn trong việc cạnh tranh về giá cả. Hơn nữa, trong thời gian gần đây, căng thẳng địa chính trị ở các nước châu Á khiến chi phí vận tải cũng có xu hướng tăng cao. Mặc dù các doanh nghiệp xuất khẩu đang sử dụng điều kiện FOB, người mua phải chịu chi phí vận chuyển. Tuy nhiên, do nhu cầu sụt giảm và mức tồn kho cao nên người mua có thể đàm phán lại với nhà cung cấp để chia sẻ gánh nặng. Vì vậy, rủi ro doanh nghiệp xuất khẩu chịu chi phí bán hàng cao hơn hoặc giá bán thấp hơn sẽ tăng lên.

Bên cạnh những rủi ro hiện hữu, về dài hạn ngành dệt may được dự báo có thể phục hồi mạnh hơn trong các năm tiếp theo nếu phát triển theo xu hướng bền vững. Điều này có thể được lý giải bởi khi nền kinh tế phục hồi, sự tăng trưởng của thị trường xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng trong nước cũng sẽ đi lên. Nhiều doanh nghiệp đã và đang tập trung đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, cải tiến sản phẩm, tăng năng suất và giảm chi phí sản xuất, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng doanh thu. Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP đã quyết định đầu tư mở rộng đối với ngành sợi và đầu tư thay thế đổi mới thiết bị ngành sợi để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Trong thời gian tới, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP cam kết sẽ đưa ra các chiến lược phù hợp nhằm

đảm bảo hiệu quả kinh doanh, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong tương lai. Các chiến lược này sẽ bao gồm việc cải thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý, đào tạo và phát triển nhân sự, đầu tư vào công nghệ sản xuất hiện đại, và tăng cường quản lý sản phẩm đầu ra chất lượng hơn. Đồng thời, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP mong muốn đưa Việt Thắng dần trở thành một khâu quan trọng trong chuỗi cung ứng Dệt May toàn cầu.

Từ nay đến năm 2030, Việt Thắng sẽ là điểm đến cung cấp trọn gói các sản phẩm dệt may từ khâu đầu tới khâu cuối cùng, đồng thời khẳng định vị thế là nhà sản xuất vải hàng đầu Việt Nam cả về số lượng và chất lượng. Trong bối cảnh ngành dệt may năm 2024, với mong muốn tiếp tục phát triển và đóng góp quan trọng vào nền kinh tế quốc gia, Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP sẽ không ngừng nỗ lực để đạt được mục tiêu và cam kết của mình trong giai đoạn tới.

Chỉ tiêu kế hoạch	Số chi tiết
Doanh thu kế hoạch (tỷ đồng)	1.330
Lợi nhuận Kế hoạch (tỷ đồng)	63
Sợi (tấn)	10.821
Vải mộc (triệu m)	36
Vải thành phẩm (triệu m)	3,6





05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc & Ban Kiểm Soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2025

Tính đến ngày 24/01/2026

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	9.855.000 (đại diện)	46,93 % (đại diện)
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	1.470.670 (cá nhân)	7,003% (cá nhân)
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	51.000 (cá nhân)	0,24% (cá nhân)
			2.505.000 (đại diện)	11,93% (đại diện)
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	1.651.850 (đại diện)	7,87% (đại diện)
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT	-	-



ÔNG LÊ TIẾN TRƯỜNG

Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 04/01/1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty May Hưng Yên-CTCP

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1994 - 07/1997	Trường ĐHBK Hà Nội	Trợ giảng tại Khoa Kinh tế quản lý
08/1997 - 12/1999	Công ty LD Coats Phong Phú	Trợ lý Giám đốc
01/2000 - 04/2000	Công ty LD Coats Phong Phú	Phó Giám đốc
04/2000 - 08/2007	Công ty LD Coats Phong Phú	Giám đốc
08/2007 - 06/2008	Công ty LD Coats Phong Phú	Kiểm nhiệm Giám đốc Nhân sự
07/2008 - 07/2009	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Giám đốc điều hành
08/2009 - 01/2011	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó TGD
02/2011 - 07/2014	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Ủy viên HĐQT, Phó TGD
07/2014 - 01/2015	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	TV HĐQT, Phó TGD thường trực
01/2015 - 07/2020	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	TV HĐQT, TGD
08/2020 - Nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Thành viên HĐQT, TGD
06/2022 - Nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	9.855.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	46,93 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %



ÔNG NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 01/11/1958

Trình độ chuyên môn: Đại Học , Chuyên Ngành : Sợi - Dệt

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 - 1990	Nhà máy Dệt Việt Thắng	Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Dệt
1990 - 1994	Nhà máy dệt Youhan hợp tác giữa Công ty dệt Việt Thắng với Hàn Quốc	Phó giám đốc, Bí thư chi bộ
1994 - 2000	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Phó Phòng Kế hoạch Kinh doanh; Trưởng Phòng Kế Hoạch kinh doanh; Ủy viên BCH Đảng bộ.
2000-2004	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Phó Tổng Giám đốc; Bí thư chi bộ; Ủy viên BCH Đảng bộ
2004 -2009	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy
2010 -7/2020	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Chủ tịch HĐQT; Bí thư Đảng ủy
	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
09/2007 - nay	Công ty cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt may Bình An	Chủ tịch HĐQT
06/2022 - Nay	Tổng công ty Việt Thắng-CTCP	Phó Chủ tịch HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	1.470.670	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7,003%
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %



ÔNG ĐIỀU CHÍ HÀO

Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 25/11/1975

Trình độ chuyên môn: Đại Học

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Dệt Tường Long

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 - 2003	Cty TNHH Quốc Tế Hoàng Việt	Giám đốc Kinh Doanh và Xuất nhập khẩu
2004 - 2012	Cty TNHH Tường Long	Giám đốc
2013 - nay	Cty TNHH Dệt Tường Long	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Công ty TNHH Denim Tường Long	1.651.850	cổ phần, chiếm tỷ lệ	7,87%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %



ÔNG NGUYỄN NGỌC BÌNH

Thành viên HĐQT độc lập

Ngày sinh: 10/05/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- » Ủy viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
- » Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - 2000	XN May 1- Công ty Dệt may Hòa Thọ	Cán bộ xuất nhập khẩu
2001 - 2002	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Cán bộ xuất nhập khẩu
2003 - 2004	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Phó Phòng KD-XNK May
2005 - 2007	Phòng KD-XNK May - Công ty Dệt May	Phó TP.KD-XNK Sợi
2008 - 2011	Công ty Sợi Hòa Thọ - Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó GD
2012 - 2013	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Trưởng phòng Kinh doanh Sợi
2013 - 2014	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Giám đốc điều hành kiêm TP. KD Sợi
2014 - 2017	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Phó Tổng Giám đốc
2017 - 2022	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Ủy Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
04/2022 - nay	Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ	Ủy viên HĐQT
10/2024 - nay	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ Thăng Bình	Chủ tịch HĐQT
06/2022 - nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên HĐQT

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %



ÔNG NGUYỄN QUANG MINH

(Xem lí lịch tại Ban điều hành)



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định hoạt động và cơ cấu nhân sự tổ chức của TVT hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy đủ khả năng và chuyên môn để có thể xử lý và thực hiện các công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty. Vì vậy, việc thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị hiện nay là chưa cần thiết.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	9/9	100%		Nhiệm kỳ mới ngày 08/06/2022
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	9/9	100%		Nhiệm kỳ mới ngày 08/06/2022
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT	9/9	100%		Nhiệm kỳ mới ngày 08/06/2022
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	9/9	100%		Nhiệm kỳ mới ngày 08/06/2022
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT độc lập	9/9	100%		Nhiệm kỳ mới ngày 08/06/2022



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 04/BB-HĐQT Ngày 09/01/2025	Biên bản họp HĐQT: » Kết quả sơ bộ năm 2024. » Kế hoạch năm 2025. Giao nhiệm vụ của HĐQT cho HĐQT » Kế hoạch SX-KD tại các công ty liên doanh liên kết năm 2025. Kế hoạch giao nhiệm vụ của HĐQT cho người đại diện vốn tại các công ty liên doanh liên kết của TCT Việt Thang. » Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ.	100%
2	Số 05/NQ-HĐQT Ngày 09/01/2025	Nghị quyết HĐQT » Thông qua kết quả dự kiến năm 2024 » Thông qua kết quả SX-KD năm 2025 » Về kế hoạch SX-KD của các đơn vị có vốn góp của Việt Thang.	100%
3	Số 06/NQ-HĐQT Ngày 09/01/2025	Nghị quyết HĐQT » Thông qua Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ số 01 năm 2024 do Cty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán phía nam phát hành. » Nghị quyết này đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty Việt Thang CTCP thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.	100%
4	Số 17/BB-HĐQT Ngày 14/2/2025	Biên bản họp HĐQT » Thông qua phương án SX-KD, kế hoạch kinh doanh 12 tháng tiếp theo, kế hoạch đầu tư, phương án sử dụng vốn số 01/2024 ngày 12/12/2024 và các hồ sơ đính kèm hồ sơ cấp tín dụng tại ngân hàng. » Thông qua việc vay vốn và sử dụng hạn mức cấp tín dụng năm 2025-2026.	100%
5	Số 18/NQ-HĐQT Ngày 14/2/2025	Nghị quyết HĐQT » Thông qua việc vay vốn và sử dụng hạn mức cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh.	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP (tt)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua			
6	Số 27/BB-HĐQT Ngày 17/3/2025	Biên bản họp HĐQT	100%			
		» Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.				
		» Báo cáo ước kết quả SXKD Quý 1 và kế hoạch Quý 2 năm 2025.				
		» Thảo luận trình ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty.				
		» Các vấn đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.				
7	Số 28/NQ-HĐQT Ngày 17/3/2025	Nghị quyết HĐQT	100%			
		» Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty Việt Thắng với người / tổ chức có liên quan, có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.				
		8		Số 29/NQ-HĐQT Ngày 17/3/2025	Nghị quyết HĐQT	100%
					» Thông qua nội dung thảo luận và quyết định tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	
					9	
» Báo cáo ước kết quả SXKD Quý 1 và kế hoạch Quý 2 năm 2025.						
» Trình ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty.						
10	Số 51/BB-HĐQT Ngày 12/06/2025	Biên bản họp HĐQT	100%			
		- Thống nhất chi trả cổ tức năm 2024 là 10%/ Vốn điều lệ tương đương với 1.000đ / cổ phiếu, cụ thể:				
		» Đã tạm ứng lần 1: 4% VĐL (400đ / cổ phiếu).				
		» Phần cổ tức 6%/ VĐL còn lại (600đ / cổ phiếu) chi trả cụ thể ngày 16/07/2025.				
		» Tái cấu trúc các khoản đầu tư của Việt Thắng tại các Công ty Liên doanh, Liên kết.				

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	Số 52/NQ-HĐQT Ngày 12/06/2025	Nghị quyết HĐQT	100%
		- Thống nhất chi trả cổ tức năm 2024 là 10%/ vốn điều lệ tương đương với 1.000đ / cổ phiếu, cụ thể:	
		» Đã tạm ứng lần 1: 4% VĐL (400đ / cổ phiếu).	
12	Số 56/BB-HĐQT Ngày 07/07/2025	Nghị quyết HĐQT	100%
		» Phần cổ tức 6%/ VĐL còn lại (600đ / cổ phiếu) chi trả cụ thể ngày 16/07/2025.	
		» Tái cấu trúc các khoản đầu tư của Việt Thắng tại các công ty Liên doanh, Liên kết.	
13	Số 57/NQ-HĐQT Ngày 07/07/2025	Nghị quyết HĐQT	100%
		» Về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025.	
		» Thảo luận và kết luận của HĐQT.	
14	Số 62/BB-HĐQT Ngày 24/7/2025	Nghị quyết này được sự thống nhất 100% các thành viên HĐQT Tổng công ty Việt Thắng-CTCP.	100%
		» Đánh giá kết quả Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025.	
		» Dự kiến kế hoạch và giải pháp Quý 3/2025.	
15	Số 63/NQ-HĐQT Ngày 25/7/2025	Nghị quyết HĐQT	100%
		» Phân cấp giữa hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.	
		» Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.	
15	Số 63/NQ-HĐQT Ngày 25/7/2025	Nghị quyết HĐQT	100%
		» Thông qua kết quả Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025.	
		» Thông qua kế hoạch và giải pháp Quý 3/2025.	
15	Số 63/NQ-HĐQT Ngày 25/7/2025	» Thông qua việc phân cấp giữa hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.	100%
		» Thông qua quyết toán thuế.	



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP (tt)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	Số 89/BB-HĐQT Ngày 24/09/2025	Biên bản họp HĐQT » Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh TP.HCM. HĐQT ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Minh, Tổng giám đốc được toàn quyền đại diện Tổng Công ty thực hiện.	100%
17	Số 90/NQ-HĐQT Ngày 24/9/2025	Nghị quyết HĐQT » Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh TP.HCM. HĐQT ủy quyền cho ông Nguyễn Quang Minh, Tổng Giám đốc được toàn quyền đại diện Tổng Công ty thực hiện.	100%
18	Số 95/BB-HĐQT Ngày 27/10/2025	Biên bản họp HĐQT » Báo cáo 9 tháng của CQĐH. » Báo cáo của BKS. » Sơ bộ về định hướng xây dựng kế hoạch 2026. » Thảo luận về cổ tức 2025. Báo cáo một số dự kiến đầu tư chiều sâu.	100%
19	Số 96/NQ-HĐQT Ngày 27/10/2025	Nghị quyết HĐQT » Thông qua kết quả SX-KD 9 tháng đầu năm 2025. » Thông qua dự kiến kết quả Quý 4/2025. » Thông qua chủ trương cho việc lập kế hoạch SX-KD năm 2026.	100%
20	Số 97/NQ-HĐQT Ngày 27/10/2025	Nghị quyết HĐQT » Thống nhất tạm ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2025 ; tạm ứng 5%/cổ phiếu và bằng tiền mặt.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	Số 109/BB-HĐQT Ngày 22/12/2025	Biên bản họp HĐQT » Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB). HĐQT thống nhất giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP ký kết và thực hiện.	100%
22	Số 110/NQ-HĐQT Ngày 22/12/2025	Nghị quyết HĐQT » Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB). HĐQT thống nhất giao cho Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP ký kết và thực hiện.	100%





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Tổng Giám đốc và các công việc quản lý khác để kiểm tra các vấn đề:

- » Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Tại Đại hội thường niên 2026, ngoài các báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2026; Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Đại hội còn thông qua các Tờ trình: Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 (Đã được kiểm toán); Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch năm 2026; Tờ trình Thù lao HĐQT và BKS; Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
- » HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp trong năm 2025 để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các Nghị quyết và Quyết định. Các chính sách, nghị quyết của Công ty được xem xét kỹ lưỡng trước khi ban hành nhằm mang lại hiệu quả cao cho tình hình hoạt động thực tế của Tổng Công ty.
- » HĐQT xây dựng chương trình hoạt động thường xuyên và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên giám sát, kiểm tra kỹ lưỡng từng bộ phận hoạt động trong Công ty. Đồng thời chỉ đạo đối với Ban điều hành tổ chức, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- » HĐQT cũng thường xuyên giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT ban hành theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tổng công ty, xem xét đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh để có biện pháp chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, quan tâm nguồn nhân lực để bổ sung cho Tổng Công ty.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trau dồi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do UBCKNN, Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh, VSDC, và các đơn vị chuyên môn tổ chức.

Năm 2025 Tổng Công ty đã cử 02 cán bộ đi học lớp quản trị công ty. Cả 02 học viên đã hoàn thành và được cấp chứng nhận của Trường ĐH Kinh tế Tp. HCM.

Ngoài ra, các thành viên HĐQT, BKS, BTGD vẫn tự nghiên cứu, thường xuyên cập nhật thông tin về các hoạt động quản trị công ty thông qua các hội thảo trực tiếp hoặc trực tuyến để cải thiện và tuân thủ đúng Pháp luật về quản trị công ty



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và có những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác quản trị công ty. Đồng thời, thành viên HĐQT độc lập còn tham gia đưa ý kiến tham vấn, phản biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Thành viên HĐQT độc lập là người am hiểu rất sâu sắc về ngành dệt may nên rất thuận lợi cho quá trình đóng góp ý kiến cho HĐQT về chiến lược và các quyết sách phù hợp. Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật có liên quan, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ. Trong năm 2025 thành viên độc lập HĐQT đã hoàn thành các công việc sau:

- » Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng Công ty.
- » Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội

kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

- » Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông tin này được niêm yết tại trụ sở chính của Tổng Công ty.
- » Đưa ra góc nhìn tổng thể, bao quát đến toàn bộ lợi ích của các chủ thể có liên quan, đưa ra những ý kiến, quyết định tăng cường tính hiệu quả, khả thi các quyết định của HĐQT, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo được quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- » Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Thành viên độc lập HĐQT thực hiện các chức năng quản lý thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Các thành viên của HĐQT là những người có trình độ chuyên môn cao, bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng và uy tín trong ngành Dệt May. Đồng thời, các thành viên HĐQT luôn học hỏi, đúc kết kinh nghiệm để nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý, điều hành, góp phần nâng tầm uy tín và thương hiệu của Tổng Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Từng thành viên HĐQT đã thực hiện đúng và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo phân công. Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Cơ quan điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Cơ quan điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Tại các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm của Tổng Công ty, HĐQT đã tham dự và chỉ đạo, định hướng các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Tổng Công ty.

Đồng thời, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong việc giám sát và Cơ Quan Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính của Tổng Công ty.

Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Quản trị công ty niêm yết

Đảm bảo tỷ lệ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị độc lập; thực hiện đầy đủ và đúng hạn tất cả các nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng niêm yết; Báo cáo thường niên và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông được lập với đầy đủ nội dung và thông tin về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị, điều hành, giám sát của Tổng công ty.

Đồng thời, HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát và Ban Điều hành

Điều hành sản xuất kinh doanh, tài chính của Tổng Công ty, hướng tới các chuẩn mực quản trị quốc tế khu vực và quốc tế

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường

Để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Tại các cuộc họp sơ kết quý và tổng kết năm của Công ty, HĐQT đã tham dự và chỉ đạo, định hướng các hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản lý điều hành của Tổng Công ty.

Xuyên suốt năm 2025, Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Cơ quan điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.




BAN KIỂM SOÁT
**DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT 2025**

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cá nhân
1	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng Ban Kiểm soát	1.050.000 (đại diện)	5% (đại diện)
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên Ban Kiểm soát	7.460 (cá nhân)	0,036% (cá nhân)
3	Bà Đào Thị Nội	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-

**BÀ VŨ THỊ THÙY DƯƠNG**

Trưởng Ban kiểm soát

Ngày sinh: 10/10/1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vina; Thành viên HĐQT Công ty CP May Hữu Nghị, Thành viên HĐQT Công ty CP May Bình Minh; Thành viên BKS Tổng công ty CP Phong Phú

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/1998 – 08/2002	Công ty Tài chính Dệt may	Kế toán
08/2002 – 08/2006	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
08/2006 – 08/2010	Chi nhánh Công ty Tài chính Dệt may	Trưởng phòng Kế toán và Nguồn vốn
08/2010 – 01/2011	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán
01/2011 – 03/2011	Văn phòng đại diện Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại TP. HCM	Phó Phòng Tài chính Kế toán
03/011– 12/2019	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó Ban Tài chính Kế toán
2011	Công ty CP TMDM TPHCM	Thành viên Ban kiểm soát
2011 – nay	Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	Thành viên Ban kiểm soát
2012 – 2018	Công ty CP Bông Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát
2013 – 2019	Công ty CP Đầu tư Vinatex Tân Tạo	Trưởng Ban kiểm soát
2014 – 2015	Công ty TNHH MTV Thời trang Dệt may VN	Thành viên HĐQT
2015 – 04/2018	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
10/2016 – 02/2020	Cty TNHH MTV DK Đông Phương	Kiểm soát viên
2018 – 2020	Công ty Cp may Hữu Nghị	Thành viên Ban kiểm soát
04/2018 – 06/2022	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Thành viên Ban kiểm soát
2019 – nay	Công ty CP Dệt May Viễn Thông Sài Gòn Vina	Thành viên HĐQT
2020 – nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó Chánh văn phòng HĐQT
06/2022 – nay	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP	Trưởng Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	1.050.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	5 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**ÔNG NGUYỄN ĐỨC LỢI**

Thành viên BKS

Ngày sinh: 26/10/1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Toán-Tin, Chứng chỉ Kế toán, Kiểm soát viên

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989-2004	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Phòng tài chính kế toán - Kế toán TSCĐ & Phụ trách tin học
2005-2022	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Phòng kỹ thuật - Vật tư phụ trách công nghệ thông tin
2012-04/2018	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát
04/2018 - 06/2022	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Trưởng Ban kiểm soát
06/2022 - nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	7.460	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,036 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

**BÀ ĐÀO THỊ NỘI**

Thành viên BKS

Ngày sinh: 19/06/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP May Việt Thắng

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/1995 - 02/1998	Công ty Dệt Việt Thắng	Kế toán tổng hợp tại Trung tâm Thời Trang
02/1998 - 02/2006	Nhà máy May 5- Công ty Dệt Việt Thắng	Kế toán trưởng
02/2006 - 11/2006	CTCP May Việt Thắng	Nhân viên kế toán
11/2006 - nay	CTCP May Việt Thắng	Kế toán Trưởng
2012 - nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP	Thành viên Ban kiểm soát

Số lượng cổ phần sở hữu

Sở hữu cá nhân	Số lượng	Loại cổ phần	Tỷ lệ
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện Tập đoàn DMVN	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, Ban Kiểm Soát của Tổng Công ty có 03 thành viên, đã xem xét giám sát các hoạt động của HĐQT để thực hiện kế hoạch tài chính 2025 và các kế hoạch khác đã được Đại hội đồng cổ đông 2024 thông qua. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ban kiểm soát kiểm tra giám sát các hoạt động của công ty để tuân thủ theo pháp luật, điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Phối hợp trong công tác kiểm tra giám sát và kiểm soát nội bộ.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Thuỳ Dương	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Bà Đào Thị Nội	Thành viên BKS	4/4	100%

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	22/03/2025	Báo cáo BSK các mặt hoạt động và tài chính của Tổng công ty cho niên độ kết thúc 31/12/2024 - Trình Đại Hội cổ đông	Thông nhất 3/3
2	Cuộc họp 2	22/05/2025	Thẩm định tình hình SXKD và báo cáo tài chính Quý 1/2025	Thông nhất 3/3
3	Cuộc họp 3	22/07/2025	Thẩm định tình hình SXKD và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025	Thông nhất 3/3
4	Cuộc họp 4	17/10/2025	Thẩm định tình hình SXKD và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2025	Thông nhất 3/3



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đức Khiêm	Người nội bộ	765.500	3,645%	1.470.670	7,003%	Giao dịch thỏa thuận

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO & CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2024 (đồng)	Năm 2025 (đồng)
1	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	128.000.000	140.000.000
2	Ông Nguyễn Đức Khiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	856.193.000	890.105.000
3	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	88.000.000	96.000.000
4	Ông Điều Chí Hào	Thành viên HĐQT	94.000.000	102.000.000
5	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên HĐQT	94.000.000	102.000.000
6	Bà Vũ Thị Thùy Dương	Trưởng BKS	94.000.000	102.000.000
7	Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên BKS	240.876.000	253.956.000
8	Bà Đào Thị Nội	Thành viên BKS	292.102.464	275.450.863
9	Ông Lê Nguyên Ngọc	Phó Tổng Giám đốc (Không chuyên trách)	581.683.705	466.857.861
10	Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	795.596.391	668.847.382
11	Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	458.280.000	508.792.000
12	Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	776.724.775	648.856.058



"Đệt nên giá trị
Xanh hóa tương lai"



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (tt)

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Ghi chú
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Cổ đông lớn	100100008	Tòa nhà Leadvisors Place – 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	Năm 2025	Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 17/03/2025	219.600.000	Giao dịch thường xuyên
2	Công ty TNHH Denim Tường Long	Cổ đông lớn	3700352570	Số 5, Đại lộ Thống Nhất, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 17/03/2025	3.824.928	Giao dịch thường xuyên
3	Công ty CP may Việt Thắng	Công ty con	0304163091	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 17/03/2025	53.618.764	Giao dịch thường xuyên
4	Công ty CP NPL Dệt may Bình an	Công ty con	0303224665	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 17/03/2025	40.416.654.034	Giao dịch thường xuyên
5	Công ty TNHH Việt Thắng-Luch 1	Công ty liên doanh liên kết của Tổng công ty	0300787331	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 17/03/2025	1.483.724.948	Giao dịch thường xuyên
6	Công Ty TNHH Dệt Việt Phú	Tổ chức có liên quan của ông Điều Chí Hảo	0309122476	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2025	Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 17/03/2025	62.418.362.920	Giao dịch thường xuyên





CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH (tt)

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP là Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản pháp luật liên quan khác. Ngoài ra, các cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty đã tích cực tham gia các buổi tập huấn, thảo luận và cập nhật kiến thức về quản trị do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức như:

- » Ngày 27/2/2025: Hội thảo với chủ đề “Vì một mùa Đại hội đồng cổ đông đổi mới” năm 2025 do Viện Thành viên HĐQT Việt Nam (VIOD) phối hợp đồng tổ chức cùng Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).
- » Ngày 10/03/2025: Chương trình “Đào tạo nâng cao nhận thức về Thẻ điểm Quản trị Công ty (ACGS)” cho các thành viên trên thị trường do UBCKNN phối hợp với IFC và Tổng cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) triển khai nhằm hỗ trợ các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, doanh nghiệp và các bên liên quan tại Việt Nam thúc đẩy áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất về Quản trị Công ty.
- » Ngày 20/06/2025: Hội nghị “Tuân thủ pháp luật chứng khoán và lưu ý các sai sót trong lập Báo cáo tài chính” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Cục Quản lý, Giám sát Kế toán, Kiểm toán – Bộ Tài chính và Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tổ chức nhằm nâng cao chất lượng thông tin trên thị trường chứng khoán và hỗ trợ công ty đại chúng, công ty niêm yết trước thời hạn lập Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên năm 2025.
- » Ngày 25/09/2025: Hội thảo “Một số điểm lưu ý về Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi bổ sung nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020” do Viện VIOD tổ chức và có sự tham gia chia sẻ từ đại diện Ban Phát triển Thị trường chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC); Chuyên gia cao cấp & Luật sư chuyên sâu về lĩnh vực QTCT trong mạng lưới của VIOD, đại diện Doanh nghiệp niêm yết.



06

BẢO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, cốt lõi nằm ở việc cân bằng các yếu tố về môi trường, xã hội và kinh tế. ”



MÔI TRƯỜNG

Ngành dệt may cũng được ghi nhận là một trong những ngành có tác động đáng kể đến môi trường, với đặc thù tiêu thụ lượng lớn nước, sử dụng nhiều hóa chất và phát thải khí nhà kính trong quá trình sản xuất. Lượng chất thải phát sinh từ hoạt động dệt may, bao gồm cả giai đoạn sản xuất và sau tiêu dùng, hiện vẫn chủ yếu được xử lý theo hình thức chôn lấp, trong khi tỷ lệ tái chế còn ở mức thấp và chưa được khai thác hiệu quả cho các ngành công nghiệp khác.

Song song với đó, ngành dệt may Việt Nam đang phải đáp ứng các yêu cầu ngày càng khắt khe từ các thị trường xuất khẩu chủ lực, đặc biệt liên quan đến các chiến lược “dệt may bền vững”, với trọng tâm là nâng cao độ bền sản phẩm, thúc đẩy mô hình tái sử dụng – tái chế theo chu trình từ sợi sang vải, cũng như tuân thủ các quy định về tỷ lệ hàm lượng tái chế bắt buộc. Những yêu cầu này, trong ngắn hạn, tạo áp lực không nhỏ lên chi phí sản xuất và đầu tư của doanh nghiệp.

Nhận thức rõ những thách thức nêu trên, Việt Thắng đã và đang chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường bao gồm tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước trong sản xuất, đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn, đồng thời áp dụng các quy trình quản lý chất thải chặt chẽ, đảm bảo việc thu gom và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện thông qua các đơn vị đủ điều kiện và được cấp phép.

Với mục tiêu mang đến cho nhà đầu tư và các bên liên quan một bức tranh toàn diện về định hướng chiến lược và những nỗ lực sản xuất kinh doanh hướng tới mục tiêu bền vững, Việt Thắng xin cung cấp báo cáo phát triển bền vững năm 2025 đến cho quý nhà đầu tư và các bên liên quan về những hoạt động nổi bật trong năm, từ quản lý môi trường, trách nhiệm xã hội đến phát triển kinh tế bền vững, khẳng định vai trò của Việt Thắng trong hành trình kiến tạo giá trị lâu dài.

STT	Yếu tố	Rủi ro, mức độ tác động (diễn giải)
1	Biến đổi khí hậu	Thiên tai, bão mưa lũ kéo dài: Cao (ảnh hưởng quá trình giao hàng, vận chuyển hàng hóa, khách hàng không nhận hàng, chậm tiến độ sản xuất, tăng tồn kho). Nắng nóng kéo dài: Trung bình, nguy cơ về cháy nổ. Sóng thần, thiên tai ngoài biển: Cao, ảnh hưởng quá trình nhập khẩu nguyên vật liệu, xuất khẩu hàng hóa.
2	Năng lượng	Rủi ro về năng lượng (điện, nước..): Rất cao, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, làm chậm tiến độ sản xuất, mất điện đột xuất ảnh hưởng đến lô hàng hóa đang vận hành
3	Tài nguyên thiên nhiên	Tài nguyên ở đây bao gồm đất, nước, cây xanh, khoáng sản, không khí...:Trung bình, không ảnh hưởng nhiều đến sản xuất, doanh nghiệp đảm bảo mảng xanh trong đơn vị Tổng Công ty
4	Xử lý và tái chế chất thải	Xử lý nước thải, rác nguy hại: Trung bình, do đã ký kết với đơn vị xử lý ngoài, nhưng khi có vấn đề phát sinh việc sẽ ảnh hưởng đến quy trình sản xuất

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2025, Tổng Công ty Việt Thắng tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng vải tái chế và các vật liệu thân thiện với môi trường, qua đó góp phần giảm thiểu lượng rác thải phát sinh trong quá trình sản xuất và từng bước nâng cao tính bền vững của chuỗi giá trị.

Trong quá trình hoạt động, Việt Thắng đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường. Công ty tập trung thực hiện các chương trình “Xanh hóa – Tiết kiệm năng lượng”, đồng thời ưu tiên sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc bền vững như xơ tái chế, sợi hữu cơ, bông organic và bông BCI. Những nỗ lực này hướng tới xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao về an toàn và trách nhiệm đối với người tiêu dùng. Bên cạnh đó, Tổng công ty chú trọng nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, nâng cao hiệu suất sản xuất và hạn chế lượng chất thải phát sinh trong toàn bộ chuỗi hoạt động. Hệ thống quản lý rác thải tại các nhà máy tiếp tục được duy trì và nâng cấp, đảm bảo công tác thu gom, phân loại và xử lý chất thải, bao gồm chất thải rắn và nước thải, được thực hiện tuân thủ đầy đủ các quy định và tiêu chuẩn môi trường hiện hành. Song song với công tác quản lý chất thải, Việt Thắng đẩy mạnh triển khai các chương trình tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải tại từng công đoạn sản xuất, đồng thời tích cực tham gia các sáng kiến bảo vệ môi trường tại địa phương. Trong bối cảnh các cam kết quốc tế về giảm phát thải carbon và sản xuất bền vững ngày càng trở thành tiêu chuẩn chung của ngành, Công ty xác định việc đầu tư cho công nghệ sạch và tối ưu hóa hiệu suất năng lượng là một trong những ưu tiên chiến lược, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững trong dài hạn.





QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Năm 2025, nguồn nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất của Tổng Công ty Việt Thắng chủ yếu được nhập khẩu từ các thị trường quốc tế như Thái Lan, Đài Loan, Hoa Kỳ và một số quốc gia khác. Các nhà cung cấp của Việt Thắng đều là những đối tác có uy tín và kinh nghiệm lâu năm, qua đó đảm bảo chất lượng và tính ổn định của nguồn nguyên liệu đầu vào. Nguyên liệu chính cho hoạt động sản xuất là bông cotton, được nhập khẩu theo kế hoạch sản xuất, thông thường từ 2-3 tháng/lần, với nguồn cung chủ yếu đến từ khu vực Tây Phi và Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, xơ polyester và xơ visco được nhập khẩu chủ yếu từ Thái Lan và Đài Loan, trong khi các loại hóa chất tổng hợp phục vụ công đoạn hồ sợi được nhập từ Đài Loan và Malaysia.

Ngoài ra, ngành dệt may từ trước đến nay luôn gặp phải vấn đề thiếu sự liên kết trong chuỗi giá trị. Xơ, Sợi trong nước hơn 70% đều xuất khẩu trong khi 90% bông trong nước là nhập khẩu. Theo số liệu của Hiệp hội Bông Sợi Việt Nam, nguồn cung bông trong nước hiện chỉ đáp ứng khoảng 1% nhu cầu nội địa, trong khi nguyên liệu polyester cũng phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu do năng lực sản xuất trong nước còn hạn chế và hiệu quả kinh tế chưa cao. Việt Nam hiện là một trong những quốc gia nhập khẩu bông lớn trên thế giới, với sản lượng tiêu thụ khoảng 1,5 triệu tấn mỗi năm. Qua đó cho thấy mức độ phụ thuộc lớn của ngành dệt may nói chung và Việt Thắng nói riêng vào thị trường nguyên liệu quốc tế.

Trong bối cảnh đó, Tổng công ty Việt Thắng luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng hóa chất, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào nhằm đảm bảo an toàn sản xuất và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường. Công ty luôn chú trọng sử dụng nguyên liệu một cách hiệu quả, hợp lý, qua đó tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong dài hạn.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Trong năm 2025, ngành dệt may là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực và tiếp tục tăng trưởng đạt mức 7% so với cùng kỳ, đạt tổng giá trị 39.6 tỷ USD trong năm 2025. Tuy nhiên, đi kèm với sự phát triển mạnh mẽ là mức tiêu thụ năng lượng rất lớn. Theo Hiệp hội Dệt may Việt Nam (VITAS) ngành Dệt may đã chi khoảng 3 tỷ USD mỗi năm cho tiêu thụ năng lượng. Thống kê cho thấy, dệt may chiếm khoảng 8% nhu cầu năng lượng của toàn bộ ngành công nghiệp và phát thải khoảng 5 triệu tấn CO2 mỗi năm. Vì vậy, Tổng Công ty Việt Thắng đã chủ động triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm sử dụng tài nguyên hiệu quả và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Hoạt động sản xuất của Việt Thắng chủ yếu tiêu thụ điện năng cho vận hành máy móc, thiết bị và hệ thống chiếu sáng tại các phân xưởng. Nhận thức rõ vai trò của tiết kiệm năng lượng trong chiến lược phát triển bền vững, Tổng công ty nghiêm túc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, xem đây là công cụ quan trọng nhằm tối ưu hóa chi phí sản

xuất trong dài hạn. Theo đó, Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm tiêu thụ điện năng như cắt giảm các thiết bị không cần thiết, từng bước chuyển đổi sang hệ thống chiếu sáng LED tiết kiệm điện, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành thông qua công tác bảo dưỡng định kỳ máy móc và dây chuyền sản xuất. Bên cạnh đó, nguồn phát thải chính của Công ty hiện nay vẫn đến từ hoạt động vận hành lò hơi và xử lý nước thải. Nhằm kiểm soát phát thải hiệu quả, từ năm 2022, Việt Thắng đã chuyển đổi mô hình sang mua hơi từ Công ty Lữ Gia thay vì tự vận hành lò hơi, góp phần giảm lượng tiêu thụ nhiên liệu và phát thải tại chỗ. Về xử lý nước thải, Tổng công ty tiếp tục duy trì hợp tác với Công ty Bình An – đơn vị có năng lực và giấy phép xử lý nước thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật. Những biện pháp này đã và đang giúp Việt Thắng kiểm soát tốt các yếu tố môi trường trong quá trình sản xuất, đồng thời từng bước hiện thực hóa định hướng phát triển bền vững thông qua việc giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Ưu tiên	Giải pháp	Tiết kiệm (Triệu đồng)	Đầu tư (Triệu đồng)	Hoàn vốn (Năm)	Tiến độ
Nhóm I: Giải pháp tiết kiệm năng lượng không đầu tư và đầu tư thấp					
1	Bảo ôn cách nhiệt cho van hơi	6,3	5	0,8	Thực hiện 90%
2	Thu hồi nước giải nhiệt từ máy hồ NM Dệt 1,2	83	60	0,7	Đã hoàn thiện
3	Lắp đặt hệ thống nước nóng NLMT cho máy rửa khay	19	40	2,1	Chưa thực hiện
Nhóm II: Giải pháp tiết kiệm năng lượng có yêu cầu chi phí đầu tư trung bình					
4	Sơn cách nhiệt cho mặt bên chống sấy của máy hồ	202	96	0,5	Thực hiện 20%
Nhóm III: Giải pháp tiết kiệm năng lượng có yêu cầu chi phí đầu tư cao					
5	Lắp đặt biển tần cho hút bụi trung tâm NM Sợi 1, Sợi 2	725	600	0,8	Đã thực hiện được 70%-80%
6	Lắp đặt biển tần cho quạt thổi, quạt hút của hệ thống điều không	1.464	1.212	0,8	Thực hiện 50%
Tổng		2.500	2.013	0,8	



MÔI TRƯỜNG (tt)

TIÊU THỤ NƯỚC

Tổng Công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt với các nhà cung cấp nước sạch tại địa phương. Trong năm 2025, Công ty sử dụng 157,05 m³/ năm.

Trong năm 2025, Tổng Công ty Việt Thắng tiếp tục ký kết và duy trì hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt với các đơn vị cung cấp nước sạch tại địa phương, bảo đảm nguồn nước ổn định, đáp ứng yêu cầu cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người lao động.

Trong bối cảnh ngành dệt may toàn cầu ngày càng chịu áp lực lớn từ các yêu cầu về phát triển bền vững, giảm phát thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như EU và Bắc Mỹ, Tổng Công ty xác định quản lý và sử dụng nước hiệu quả là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược vận hành gắn với trách nhiệm môi trường. Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt – nhuộm, nơi có cường độ sử dụng nước cao, việc kiểm soát tiêu thụ nước và giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái được xem là yêu cầu mang tính bắt buộc và lâu dài.

Theo đó, trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nước trong toàn bộ chuỗi hoạt động sản xuất. Các biện pháp trọng tâm bao gồm: đầu tư hệ thống chiếu sáng LED, điều hòa làm mát hiệu suất cao, bảo trì định kỳ thiết bị sản xuất để hạn chế

hao hụt điện năng và từng bước nghiên cứu ứng dụng năng lượng tái tạo (RE) tại các phân xưởng sản xuất. Song song với đó, Tổng Công ty luôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên về việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong cả hoạt động sản xuất và sinh hoạt hằng ngày.

Đối với hoạt động dệt, nhuộm, toàn bộ quy trình sản xuất của Tổng Công ty được vận hành theo quy trình khép kín, bảo đảm nước thải phát sinh được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường. Công tác kiểm tra, giám sát hệ thống xử lý nước thải được thực hiện thường xuyên, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường theo yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA và CPTPP.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

STT	Nguyên, nhiên liệu, hóa chất, điện, nước tiêu thụ	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
I Nhu cầu sử dụng điện				
1	Điện	kWh/năm	67.954.680	63.105.321
II Nhu cầu sử dụng nước				
1	Nước	m ³ /năm	177.264	157.05
III Nguyên liệu sử dụng				
1	Bông xơ	Tấn/năm	12.349	11.804
IV Nhiên liệu sử dụng				
1	Than cám	Kg/ngày	20.000	21.000

Tổng Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam về bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công tác quản lý môi trường được lồng ghép xuyên suốt trong quá trình điều hành, nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất diễn ra an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Trong năm 2025, Tổng Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào liên quan đến các quy định về môi trường.

Ngành dệt may là lĩnh vực có đặc thù thâm dụng lao động và chịu tác động đáng kể đến môi trường, đặc biệt trong các công đoạn sử dụng nhiều nước, năng lượng và hóa chất. Do đó, Tổng Công ty xác định việc cân bằng giữa mục tiêu phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường là một trong những ưu tiên hàng đầu.

Định hướng phát triển của Tổng Công ty gắn liền với mô hình tăng trưởng bền vững, từng bước áp dụng các nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn, hướng tới xây dựng nền tảng sản xuất thân thiện với môi trường. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ xử lý chất thải và khí thải, đồng thời từng bước đổi mới, nâng cấp trang thiết bị sản xuất theo hướng hiện đại và an toàn hơn. Các thiết bị cũ, tiêu hao nhiều năng lượng và hóa chất được rà soát, thay thế bằng các thiết bị mới có hiệu suất cao, góp phần tiết kiệm nước, năng lượng và giảm phát sinh chất thải trong quá trình sản xuất.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty ưu tiên sử dụng nguyên liệu và hóa chất có khả năng tái chế, hạn chế phát sinh phụ phẩm, đồng thời bảo đảm khả năng phân hủy sau quá trình sử dụng. Công tác quản lý hóa chất được thực hiện chặt chẽ, đi kèm với việc xây dựng và triển khai các kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, đặc biệt là các sự cố liên quan đến hóa chất trong sản xuất dệt – nhuộm. Tổng Công ty cũng chú trọng phát triển và sử dụng các dòng sản phẩm, hóa chất an toàn hơn, phù hợp với các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe của thị trường xuất khẩu.



CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong quá trình phát triển, Tổng Công ty Việt Thắng nhất quán quan điểm coi người lao động là nguồn lực cốt lõi, giữ vai trò then chốt trong việc tạo ra giá trị kinh tế, duy trì và phát triển văn hóa doanh nghiệp, đồng thời đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng và năng lực cạnh tranh bền vững của Tổng Công ty. Bên cạnh vai trò là lực lượng sản xuất trực tiếp, người lao động còn là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và vị thế của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh.

Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục chú trọng xây dựng và duy trì mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, coi đây là nền tảng quan trọng cho mục tiêu phát triển bền vững. Tổng Công ty xác định mỗi người lao động là tài sản quý giá, đồng thời khuyến khích từng cá nhân nâng cao ý thức trách nhiệm, gắn kết lợi ích của bản thân với sự phát triển chung của doanh nghiệp. Tổng Công ty tiếp tục triển khai đầy đủ và nhất quán các chính sách đãi ngộ, tiền lương và phúc lợi đối với người lao động, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp. Hệ thống tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo vị trí công việc, năng lực và mức độ đóng góp, hướng tới mục tiêu tạo môi trường làm việc công bằng, minh bạch và cạnh tranh, qua đó thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và giữ chân đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm.

Trong định hướng dài hạn sắp tới, Tổng công ty Việt Thắng - CTCP sẽ tiếp tục thực hiện các chủ trương sau:

- » Đồng hành cùng cộng đồng doanh nghiệp; tiếp tục kiên trì mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội để cộng đồng doanh nghiệp yên tâm sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, tạo công ăn việc làm cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.
- » Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, vươn tầm khu vực và quốc tế; phát huy hơn nữa tính chủ động, năng động sáng tạo để không những phát triển doanh nghiệp do mình làm chủ mà còn tăng cường liên kết, tạo nên sức mạnh tổng hợp để nâng tầm vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.
- » Tạo nhiều cơ hội thuận lợi để người lao động được học tập, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ kỹ năng nghề, kỹ năng làm việc, trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu môi trường lao động, môi trường làm việc trong tình hình mới; hỗ trợ, đồng hành cùng Tổng Công ty để tạo ra nhiều giá trị kinh tế, duy trì mối quan hệ làm việc tích cực, đảm bảo môi trường làm việc lành mạnh.
- » Chủ động tìm kiếm thêm nguồn công việc, thị trường ngoài những công việc, thị trường truyền thống và xem xét mọi phương án tối ưu để duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập, không ngừng nâng cao đời sống của người lao động.





TÍNH BỀN VỮNG TRONG KINH TẾ

Phát triển kinh tế bền vững là mục tiêu xuyên suốt trong chiến lược hoạt động của Tổng Công ty Việt Thắng. Trong bối cảnh ngành dệt may chịu nhiều áp lực từ yêu cầu ngày càng khắt khe về môi trường và trách nhiệm xã hội như chiến lược “dệt may bền vững” với 3 tiêu chuẩn độ bền, khả năng tái sử dụng, tái chế từ sợi thành vải và hàm lượng tái chế bắt buộc, Tổng Công ty xác định tăng trưởng kinh tế cần được gắn liền với hiệu quả sử dụng tài nguyên, giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất.

Trong năm 2025, Tổng Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp tái cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản trị và điều hành, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí trong hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công ty cũng đầu tư vào tự động hóa và công nghệ hiện đại, giúp tăng năng suất lao động, giảm chi phí vận hành và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Những nỗ lực này không chỉ giúp Việt Thắng duy trì đà tăng trưởng mà còn đóng góp vào sự phát triển kinh tế địa phương thông qua việc tạo việc làm ổn định cho gần 870 lao động, với thu nhập bình quân khoảng 12,1 triệu đồng/người/tháng, và đảm bảo nguồn thu nhập bền vững cho cộng đồng tại khu vực Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Tổng Công ty Việt Thắng tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển kinh tế gắn với bền vững khi là đơn vị đủ điều kiện và được cấp chứng chỉ Global Recycled Standard (GRS) đối với các sản phẩm sợi và vải tái chế. GRS là tiêu chuẩn sản phẩm đầy đủ quy định các thực tiễn tốt nhất về môi trường và xã hội, cũng như các hạn chế về hóa chất đối với vải, quần áo, hàng may mặc, phụ kiện, v.v. Việc đáp ứng tiêu chuẩn GRS không chỉ giúp Tổng Công ty nâng cao khả năng tiếp cận các thị trường xuất khẩu lớn như EU và Bắc Mỹ, mà còn thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc phát triển mô hình sản xuất theo hướng kinh tế tuần hoàn và sử dụng hiệu quả tài nguyên.



TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG đạt chứng chỉ GRS





07 BẢO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2025

Ý kiến của kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025



Ý KIẾN KIỂM TOÁN



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 208/2026/BCKTHN-HCM.01074

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP và các công ty con (gọi chung là "Tổng Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



TRANG ĐẮC NHA
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2023-009-1
Người được ủy quyền
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BUI VĂN BÔNG
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0177-2023-009-1



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

TỔNG CÔNG TY VIỆT THĂNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		961.955.021.287	924.665.080.944
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	333.069.411.821	197.056.104.685
Tiền	111		303.069.411.821	197.056.104.685
Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	2.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2.1	2.000.000.000	2.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		238.779.989.772	201.485.262.792
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	228.394.164.991	199.200.887.692
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		16.322.731.447	7.680.341.961
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	3.322.035.564	3.862.975.369
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(9.258.942.230)	(9.258.942.230)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
Hàng tồn kho	140	5.6	368.484.005.930	515.042.375.673
Hàng tồn kho	141		376.986.660.407	525.374.478.838
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.502.654.477)	(10.332.103.165)
Tài sản ngắn hạn khác	150		19.621.613.764	9.081.337.794
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7.1	3.182.904.407	1.868.244.756
Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.391.657.055	5.249.984.741
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.13	12.047.052.302	1.963.108.297
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY VIỆT THĂNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		344.357.552.971	410.804.248.562
Các khoản phải thu dài hạn	210		60.000.000	110.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	60.000.000	110.000.000
Tài sản cố định	220		283.600.650.257	325.601.122.388
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	278.940.097.505	325.252.300.388
Nguyên giá	222		1.717.075.764.232	1.723.375.142.564
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.438.135.666.727)	(1.398.122.842.176)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	4.660.552.752	348.822.000
Nguyên giá	228		6.497.840.508	1.721.142.808
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.837.287.756)	(1.372.320.808)
Bất động sản đầu tư	230	5.10	43.070.683.620	41.326.728.653
Nguyên giá	231		112.047.647.563	105.192.051.769
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(68.976.963.943)	(63.865.323.116)
Tài sản dở dang dài hạn	240		292.400.000	4.620.197.700
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	292.400.000	4.620.197.700
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		9.491.374.653	13.053.069.597
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2.2	4.891.374.653	8.453.069.597
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5.2.3	4.600.000.000	4.600.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		7.842.444.441	26.093.130.224
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7.2	7.842.444.441	25.757.342.961
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	335.787.263
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.306.312.574.258	1.335.469.329.506


TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		728.730.763.868	769.670.075.428
Nợ ngắn hạn	310		694.839.357.121	710.658.762.338
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	97.471.536.264	120.964.665.547
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20.519.898.602	11.885.073.349
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	4.557.538.019	9.126.674.739
Phải trả người lao động	314		57.786.249.821	34.804.943.465
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		3.582.353.529	4.157.257.047
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14.1	14.459.331.708	13.144.000.154
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15.1	491.587.768.316	511.875.906.802
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		4.874.680.862	4.700.241.235
Nợ dài hạn	330		33.891.406.747	59.011.313.090
Phải trả dài hạn khác	337	5.14.2	18.289.640.318	31.691.233.444
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15.2	15.498.989.410	27.320.079.646
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		102.777.019	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		577.581.810.390	565.799.254.078
Vốn chủ sở hữu	410	5.16	577.581.810.390	565.799.254.078
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.062.727.273	3.062.727.273
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		60.392.509.459	59.042.458.985
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		250.956.792.221	235.828.996.188
LNST chưa phân phối năm trước	421a		221.225.425.844	220.470.606.189
LNST chưa phân phối năm nay	421b		29.731.366.377	15.358.389.999
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		53.169.781.437	57.865.071.632
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.306.312.574.258	1.335.469.329.506


HOÀNG THỊ THUÝ VÂN
Người lập


DIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

TỔNG CÔNG TY
VIỆT THẮNG -
CTCP (Tên cũ:
CÔNG TY CỔ
PHẦN VIỆT
THẮNG)

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THẮNG)
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, O=TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP (Tên cũ: CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THẮNG),
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 0301442910
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.30 17:05:40
Foxit Reader Version: 9.1.0


TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.604.355.922.012	1.708.116.410.135
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		961.383.780	802.609.083
Doanh thu thuần	10	6.1	1.603.394.538.232	1.707.313.801.052
Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.379.510.993.130	1.499.617.867.136
Lợi nhuận gộp	20		223.883.545.102	207.695.933.916
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	8.471.952.359	7.328.803.230
Chi phí tài chính	22	6.4	26.320.195.801	39.418.965.965
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		23.859.500.937	31.806.412.119
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		(3.561.694.944)	455.605.696
Chi phí bán hàng	25	6.5	19.280.462.834	20.356.929.562
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	136.505.689.925	125.370.565.021
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		46.687.453.956	30.333.882.294
Thu nhập khác	31	6.7	5.655.928.597	2.358.450.928
Chi phí khác	32		300.019.708	450.281.626
Lợi nhuận khác	40		5.355.908.889	1.908.169.302
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.043.362.845	32.242.051.596
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		15.114.097.381	9.339.066.596
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		438.564.282	1.118.989.333
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		36.490.701.182	21.783.995.667
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		40.231.366.377	23.758.389.999
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(3.740.665.195)	(1.974.394.332)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	1.859	1.099


HOÀNG THỊ THUÝ VÂN
Người lập


DIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng



NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		52.043.362.845	32.242.051.596
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	6.8	63.970.313.786	95.402.274.668
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		8.844.160.673	7.150.996.243
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm	04	6.3	(369.473.492)	(896.303.347)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.204.318.530)	(2.533.541.191)
Chi phí lãi vay	06	6.4	23.859.500.937	31.806.412.119
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		147.143.546.219	163.171.890.088
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(46.313.928.668)	17.082.636.528
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		148.387.818.431	(30.171.291.347)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(17.035.088.150)	(141.273.860.749)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		16.600.238.869	(2.920.995.972)
Tiền lãi vay đã trả	14		(23.829.751.865)	(31.830.041.580)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.13	(19.432.098.809)	(1.353.544.119)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(479.080.243)	(1.957.445.320)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		205.041.655.784	(29.252.652.471)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(17.053.178.807)	(20.070.095.395)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		569.048.531	637.845.377
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	109.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		615.769.999	3.135.815.033
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.868.360.277)	92.703.565.015
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.1	935.986.684.043	1.088.685.935.080
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	7.2	(968.199.125.168)	(1.090.566.220.796)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.173.241.450)	(21.480.071.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(54.385.682.575)	(23.360.357.216)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM				
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	5.1	197.056.104.685	156.362.612.466
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.225.694.204	602.936.891
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	5.1	333.069.411.821	197.056.104.685

HOÀNG THỊ THUÝ VÂN
Người lập

DIỆP QUỐC BÌNH
Kế toán trưởng


NGUYỄN QUANG MINH
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty bao gồm: Công ty mẹ là Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP và các công ty con là Công ty Cổ phần May Việt Thắng, Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An và các công ty liên doanh, liên kết là Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I, Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng.

Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP (“Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 09 ngày 09 tháng 9 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài Chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp.

Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán là TVT được niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định 223/QĐ-SGDHCM ngày 27 tháng 06 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ: 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất, thương mại và dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất vải;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Dịch vụ lắp ráp, lắp đặt không phải là dịch vụ xây dựng) (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bông, xơ, sợi;
- Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
- Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc diện danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Bao gồm: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vải, hàng may sẵn, giấy dệt; bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác từ các đơn vị sản xuất trong khuôn viên Công ty để về điểm tập kết xử lý (trừ hoạt động thu gom rác thải trực tiếp từ hộ gia đình);
- Hoạt động của các căng tin (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ);
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Cung cấp nước trong khu công nghiệp phục vụ sản xuất;
- Sản xuất sản phẩm dệt may;
- Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân);
- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp (trừ lưu trú bệnh nhân).

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Trong năm 2025, hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán sản phẩm bông, xơ, sợi, vải và sản phẩm may mặc; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải; thu gom rác thải không độc hại; hoạt động của các cảng tin; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Tổng Công ty

Danh sách các công ty con; công ty liên doanh, liên kết được hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty Cổ phần May Việt Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất hàng may mặc, gia công may	52,27%	52,27%
- Công ty Cổ phần Nguyên phụ liệu Dệt May Bình An	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán phụ liệu ngành dệt may	58,55%	58,55%

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
- Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại áo cao cấp	50,00%	50,00%
- Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh	96 Lý Tự Trọng, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất mua bán nguyên vật liệu ngành dệt	20,00%	20,00%
- Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất các loại quần áo thời trang	35,00%	18,29%

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số nhân viên của Tổng Công ty là 1.437 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.495 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**3.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016 ngày 21 tháng 03 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016 ngày 21 tháng 03 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty mẹ kiểm soát cho đến ngày lập báo cáo hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty mẹ có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tổng Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.5 Các khoản đầu tư tài chính**Công ty liên doanh**

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách đó.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trong bảng cân đối kế toán, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tổng Công ty trong tài sản thuần của các công ty liên kết. Nếu phần sở hữu của Tổng Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư, Tổng Công ty không phải tiếp tục phản ánh các khoản lỗ phát sinh sau đó trên báo cáo tài chính hợp nhất. Trong trường hợp này, giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính là bằng không (0). Nếu sau đó công ty liên kết hoạt động có lãi, Tổng Công ty chỉ được ghi nhận phần sở hữu của mình trong khoản lãi đó sau khi đã bù đắp được phần lỗ thuần chưa được hạch toán trước đây.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.6 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Sản phẩm dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ

Chi phí bảo hiểm rủi ro tài sản, chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ khi phát sinh.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm trích khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 38 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 13 năm
Phương tiện vận tải	03 – 08 năm
Thiết bị quản lý	03 – 07 năm

4.10 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

4.11 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bất động sản đầu tư (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa	05 – 25 năm

4.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.13 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tổng Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.14 Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

4.15 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.16 Ghi nhận doanh thu và thu nhập**Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu về cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

4.17 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tổng Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.20 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.21 Công cụ tài chính**Tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tổng Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuế mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tổng Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tổng Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.22 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty / cá nhân sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty / đối tượng	Quan hệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may Thành phố Hồ Chí Minh	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt tồn quỹ	1.447.588.830	539.255.940
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	301.621.822.991	196.516.848.745
Các khoản tương đương tiền (*)	30.000.000.000	-
	333.069.411.821	197.056.104.685

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại các ngân hàng với lãi suất 4,75%/năm.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

5.2.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000

(*) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với lãi suất 4,1%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền gửi tiết kiệm này được cầm cố cho khoản vay của Tổng Công ty - Xem thêm mục 5.15.1.

5.2.2 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu VND
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I (1)	6.028.821.867	2.745.290.911	6.028.821.867	6.314.041.484
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh (2)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng (3)	1.646.505.000	2.146.083.742	1.646.505.000	2.139.028.113
	16.675.326.867	4.891.374.653	16.675.326.867	8.453.069.597

(1) Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300787331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 20/02/2012. Tổng Công ty sở hữu 50,00% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I.

(2) Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305386118 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 18/12/2007. Tổng Công ty sở hữu 20,00% vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh.

(3) Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312527930 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 30/10/2013. Tổng Công ty sở hữu 18,29% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết trong năm

- Công ty Cổ phần Thương mại Dệt may TP. Hồ Chí Minh: đã tạm ngưng hoạt động từ ngày 08 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định phá sản 1198/2022/QĐ-TBPS ngày 08/08/2022 của Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.
- Các công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Tình hình biến động các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tại ngày đầu năm	8.453.069.597	7.997.463.901
Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	(3.380.579.394)	603.791.146
Cổ tức đã nhận	(181.115.550)	(148.185.450)
Tại ngày cuối năm	4.891.374.653	8.453.069.597

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.096.258.389	3.361.278.099
Doanh thu cho thuê	369.525.120	309.702.080
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng		
Chi phí dịch vụ khác	14.801.413.342	21.446.184.906

5.2.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	3.600.000.000	-	(*)	3.600.000.000	-	(*)
Công ty Cổ phần Phong Việt	1.000.000.000	-	(*)	1.000.000.000	-	(*)
	4.600.000.000	-	-	4.600.000.000	-	-

(*) Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I	4.295.688.860	4.261.532.052
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Thanh Quang	16.262.209.506	15.881.420.991
Công ty TNHH Dệt Việt Phú	25.087.711.881	27.509.679.018
Công ty TNHH Vải Sợi Việt Hưng	16.469.226.605	775.060.000
Lever Style Limited	19.346.857.333	15.551.003.365
Công ty TNHH T.M.G	4.016.765.626	3.751.094.156
Các khách hàng khác	142.915.705.180	131.471.098.110
	228.394.164.991	199.200.887.692

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác**5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu bên liên quan				
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I				
- Phải thu về cổ tức	1.130.922.000	(1.130.922.000)	1.130.922.000	(1.130.922.000)
- Phải thu khác	8.026.698	-	13.924.815	-
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng - Phải thu về cổ tức	315.000.000	-	283.500.000	-
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về cổ tức	1.080.000.000	-	1.080.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	788.086.866	-	1.354.628.554	-
	3.322.035.564	(1.130.922.000)	3.862.975.369	(1.130.922.000)

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ	60.000.000	-	110.000.000	-
	60.000.000	-	110.000.000	-

5.5 Nợ quá hạn

	31/12/2025		01/01/2025			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Phải thu thương mại						
Các đối tượng khác						
Công ty TNHH Thương mại Phó Nghiệp Thành	> 3 năm	7.854.352.473	-	> 3 năm	7.854.352.473	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đoàn Kết	> 3 năm	273.667.757	-	> 3 năm	273.667.757	-
Phải thu khác - Bên liên quan						
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I	> 3 năm	1.130.922.000	-	> 3 năm	1.130.922.000	-
		9.258.942.230	-		9.258.942.230	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tại ngày đầu năm	9.258.942.230	9.258.942.230
Trích lập, (hoãn nhập) dự phòng trong năm	-	-
Tại ngày cuối năm	9.258.942.230	9.258.942.230

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	17.874.573.018	-	13.834.779.279	-
Nguyên vật liệu	127.173.182.914	(1.721.256.522)	159.539.725.596	(3.603.229.332)
Công cụ và dụng cụ	233.684.386	-	85.319.520	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	39.035.679.380	-	73.346.633.198	-
Thành phẩm	189.937.588.010	(6.781.397.955)	275.756.825.173	(6.728.873.833)
Hàng hóa	67.014.977	-	146.258.350	-
Hàng gửi đi bán	2.664.937.722	-	2.664.937.722	-
	376.986.660.407	(8.502.654.477)	525.374.478.838	(10.332.103.165)

Giá trị hàng tồn kho đã được sử dụng để thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng là 83.617.868.874 VND – Xem thêm mục 5.15.1.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tại ngày đầu năm	10.332.103.165	8.619.841.763
Trích lập, (hoàn nhập) dự phòng trong năm	(1.829.448.688)	1.712.261.402
Tại ngày cuối năm	8.502.654.477	10.332.103.165

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Bảo hiểm rủi ro tài sản	-	661.217.275
Công cụ, dụng cụ	3.046.762.404	321.645.476
Chi phí khác	136.142.003	885.382.005
	3.182.904.407	1.868.244.756

5.7.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công cụ, dụng cụ	4.225.834.585	20.128.719.786
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	3.616.609.856	647.817.774
Chi phí khác	-	4.980.805.401
	7.842.444.441	25.757.342.961

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.8 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2025	243.646.705.344	1.462.386.239.285	15.649.424.852	1.692.773.083	1.723.375.142.564
Tăng trong năm	6.765.856.574	2.167.011.747	450.000.000	2.698.634.807	12.081.503.128
Thanh lý trong năm	-	(18.380.881.460)	-	-	(18.380.881.460)
Tại ngày 31/12/2025	250.412.561.918	1.446.172.369.572	16.099.424.852	4.391.407.890	1.717.075.764.232
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2025	181.224.795.257	1.203.950.248.469	11.823.241.242	1.124.557.208	1.398.122.842.176
Khấu hao trong năm	10.041.260.973	46.597.160.912	1.385.214.465	370.069.661	58.393.706.011
Thanh lý trong năm	-	(18.380.881.460)	-	-	(18.380.881.460)
Tại ngày 31/12/2025	191.266.056.230	1.232.166.527.921	13.208.455.707	1.494.626.869	1.438.135.666.727
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2025	62.421.910.087	258.435.990.816	3.826.183.610	568.215.875	325.252.300.388
Tại ngày 31/12/2025	59.146.505.688	214.005.841.651	2.890.969.145	2.896.781.021	278.940.097.505

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 1.119.125.695.178 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 1.067.233.970.283 VND).
- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị còn lại của một số tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 143.894.897.563 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 169.060.142.849 VND).

5.9 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Phản mềm máy tính VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2025	1.721.142.808
Tăng trong năm	4.776.697.700
Tại ngày 31/12/2025	6.497.840.508
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2025	1.372.320.808
Khấu hao trong năm	464.966.948
Tại ngày 31/12/2025	1.837.287.756
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2025	348.822.000
Tại ngày 31/12/2025	4.660.552.752
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:</i>	
Tại ngày 01/01/2025	1.139.772.808
Tại ngày 31/12/2025	1.139.772.808

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.10 Tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư cho thuê

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2025	105.192.051.769
Tăng từ XDCB	6.855.595.794
Tại ngày 31/12/2025	112.047.647.563
Giá trị hao mòn lũy kế	
Tại ngày 01/01/2025	63.865.323.116
Khấu hao trong năm	5.111.640.827
Tại ngày 31/12/2025	68.976.963.943
Giá trị còn lại	
Tại ngày 01/01/2025	41.326.728.653
Tại ngày 31/12/2025	43.070.683.620
Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê:	
Tại ngày 01/01/2025	36.304.849.375
Tại ngày 31/12/2025	41.128.689.375

Theo quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 "Bất động sản đầu tư", giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày lập báo cáo cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê bởi vì không có một giao dịch gần đây trên thị trường cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tổng Công ty và không có thị trường hoạt động cho loại bất động sản đầu tư này.

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập từ việc cho thuê	59.499.620.191	39.314.985.153
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	14.757.178.714	9.544.630.975

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.11 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2025 VND	Chi phí phát sinh VND	Kết chuyển vào TSCĐ VND	Kết chuyển vào BĐS đầu tư VND	31/12/2025 VND
Mua sắm tài sản cố định					
- Phần mềm Bravo ERP	4.620.197.700	156.500.000	(4.776.697.700)	-	-
- Trạm TBT 1500KVA (trạm VT19)	-	1.499.915.600	(1.499.915.600)	-	-
- Thiết bị đo lưu lượng nền khí	-	292.400.000	-	-	292.400.000
- Máy móc thiết bị khác	-	2.421.153.207	(2.421.153.207)	-	-
Xây dựng cơ bản					
- Công trình xây dựng nhà để xe	-	3.800.570.000	(3.800.570.000)	-	-
- Lắp đặt hệ thống PCCC	-	4.152.792.872	(1.067.067.500)	(3.085.725.372)	-
- Công trình khác	-	5.668.089.496	(1.898.219.074)	(3.769.870.422)	-
	4.620.197.700	17.991.421.175	(15.463.623.081)	(6.855.595.794)	292.400.000

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn**5.12.1 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên liên quan				
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng	15.547.880.558	15.547.880.558	16.000.354.149	16.000.354.149
Các tổ chức và cá nhân khác				
Lufeng Co., Ltd.	7.036.615.394	7.036.615.394	294.704.967	294.704.967
Cotonificio Albini S.P.A	6.807.086.799	6.807.086.799	38.832.790.802	38.832.790.802
Marzotto Lab Srl	5.855.875.263	5.855.875.263	3.951.912.899	3.951.912.899
Lever Style Limited	2.364.316.945	2.364.316.945	10.533.795.092	10.533.795.092
Kangwal Polyester Co., Ltd	4.664.486.787	4.664.486.787	5.090.024.930	5.090.024.930
Thai Rayon Public Co., Ltd	4.111.954.052	4.111.954.052	4.185.414.516	4.185.414.516
Công ty TNHH Tinh Bột Tân Việt Đức	1.779.840.000	1.779.840.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	49.303.480.466	49.303.480.466	42.075.668.192	42.075.668.192
	97.471.536.264	97.471.536.264	120.964.665.547	120.964.665.547

5.12.2 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.13 Thuế và các khoản phải nộp, (phải thu) Nhà nước

	01/01/2025		Số phát sinh trong năm		31/12/2025	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp / đã hoàn VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT	570.839.097	-	47.391.837.009 (47.397.708.440)		564.967.666	-
Thuế XNK	-	-	269.667.572 (278.005.140)		-	(8.337.568)
Thuế TNDN	8.178.785.721 (56.461.850)		15.114.097.381 (19.432.098.809)		3.860.784.293	(56.461.850)
Thuế thu nhập cá nhân	374.685.601 (1.912.725)		2.512.672.111 (3.171.519.179)		63.118.243	(349.192.435)
Thuế tài nguyên	2.364.320	-	- (2.364.320)		-	-
Tiền thuê đất	- (1.904.733.722)		20.655.103.465 (30.383.430.192)		-	(11.633.060.449)
Thuế khác	-	-	286.396.936 (217.729.119)		68.667.817	-
	9.126.674.739 (1.963.108.297)		86.229.774.474 (100.882.855.199)		4.557.538.019 (12.047.052.302)	

Thuế giá trị gia tăng

Các công ty trong Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% đối với hoạt động chính, là 5% với hoạt động khác, là 0% với mặt hàng xuất khẩu, và không thuế suất đối với hoạt động không chịu thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Các công ty trong Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

5.14 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.14.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải trả bên liên quan		
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I – Cổ tức	200.000.000	160.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Cổ tức	4.927.500.000	3.942.000.000
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	893.888.631	1.477.262.411
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	12.148.878	-
Cổ tức phải trả	6.033.782.050	5.177.898.500
Nhận đặt cọc, ký quỹ	1.171.445.000	1.377.802.667
Lãi phải trả	440.517.695	412.526.297
Các khoản phải trả khác	780.049.454	596.510.279
	14.459.331.708	13.144.000.154

5.14.2 Phải trả dài hạn khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải trả tổ chức và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	8.289.640.318	6.694.002.651
Các khoản phải trả khác	10.000.000.000	24.997.230.793
	18.289.640.318	31.691.233.444

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.14.3 Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tổng Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.15 Vay ngắn hạn, dài hạn**5.15.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn các cá nhân và các tổ chức khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)	474.846.730.700	474.846.730.700	488.622.492.567	488.622.492.567
Nợ vay dài hạn đến hạn trả - Xem thêm mục 5.15.2	16.741.037.616	16.741.037.616	23.253.414.235	23.253.414.235
	491.587.768.316	491.587.768.316	511.875.906.802	511.875.906.802

(*) Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2025 VND	Vay trong năm VND	Số tiền vay đã trả trong năm VND	31/12/2025 VND
Vay ngắn hạn – Ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	273.154.726.843	482.964.060.137	(460.333.260.532)	295.785.526.448
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	179.186.573.526	290.579.653.949	(363.459.394.160)	106.306.833.315
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	8.821.339.178	131.373.081.419	(78.716.663.459)	61.477.757.138
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (4)	27.343.602.970	26.223.153.741	(42.290.142.912)	11.276.613.799
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Cộng Hòa	116.250.050	-	(116.250.050)	-
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	-	4.844.966.973	(4.844.966.973)	-
	488.622.492.567	935.984.916.219	(949.760.678.086)	474.846.730.700

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)

(**) Chi tiết phát sinh về các khoản nợ dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	01/01/2025	Số tiền vay đã trả trong năm	Chuyển từ nợ dài hạn đến hạn trả	Chênh lệch tỷ giá	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND	VND
Vay USD					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3.126.299.759	(3.104.229.468)	-	(22.070.291)	-
Vay VND					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	12.597.191.752	(12.627.191.752)	10.040.000.000	-	10.010.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1.504.610.144	(1.504.610.144)	1.483.682.491	-	1.483.682.491
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	6.025.312.580	(6.025.312.400)	5.247.354.945	-	5.247.355.125
	23.253.414.235	(23.261.343.764)	16.771.037.436	(22.070.291)	16.741.037.616

(*) Thông tin về số dư các khoản vay ngắn hạn, chi tiết như sau:

	Thời hạn	Mục đích vay	Lãi suất năm	31/12/2025	01/01/2025
				VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	06 tháng	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	4,6% – 6,7%	295.785.526.448	273.154.726.843
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	06 tháng	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	5,0% – 7,75%	106.306.833.315	179.186.573.526
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	06 tháng	Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	4,6% – 5,2%	61.477.757.138	8.821.339.178
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (4)	12 tháng	Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Theo từng giấy nhận nợ	11.276.613.799	27.343.602.970
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Cộng Hòa	12 tháng	Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh	Theo từng giấy nhận nợ	-	116.250.050
				474.846.730.700	488.622.492.567

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

- (1) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025: 8.988.346.422 VND (tại ngày 01/01/2025: 16.244.949.735 VND).
- (2) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025: 257.718.225 VND (tại ngày 01/01/2025: 1.117.107.187 VND).
- (3) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025: 7.682.345.855 VND (tại ngày 01/01/2025: 3.695.816.244 VND).
- (4) Khoản vay này được đảm bảo bằng hàng tồn kho, tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn và các hợp đồng thuê đất của Công ty Cổ phần may Việt Thắng.

5.15.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác				
Vay dài hạn	32.240.027.026	32.240.027.026	50.573.493.881	50.573.493.881
Nợ vay dài hạn đến hạn trả	(16.741.037.616)	(16.741.037.616)	(23.253.414.235)	(23.253.414.235)
	15.498.989.410	15.498.989.410	27.320.079.646	27.320.079.646

Chi tiết phát sinh về các khoản vay dài hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	01/01/2025	Vay trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	31/12/2025
	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn – Ngân hàng					
Vay VND					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	15.475.055.400	4.949.947.200	-	(10.040.000.000)	10.385.002.600
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	2.549.357.101	-	-	(1.483.682.491)	1.065.674.610
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	9.295.667.145	-	-	(5.247.354.945)	4.048.312.200
	27.320.079.646	4.949.947.200	-	(16.771.037.436)	15.498.989.410

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chi tiết của các khoản vay dài hạn như sau:

	Thời hạn Năm	Mục đích vay	Lãi suất năm	31/12/2025	01/01/2025
				VND	VND
Vay USD					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	05 – 08	Đầu tư thay thế, bổ sung máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án không bao gồm lãi nhập gốc. Thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp mà khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với dự án		-	3.126.299.759
Vay VND					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (1)	05 – 08	Đầu tư thay thế, bổ sung máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp liên quan đến việc đầu tư thực hiện dự án không bao gồm lãi nhập gốc. Thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp mà khách hàng đã thanh toán vượt phần vốn tự có phải góp theo quyết định đầu tư đối với dự án	7,4 - 7,6%	20.395.002.600	28.072.247.152
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (2)	05	Đầu tư tài sản bổ sung các máy móc thiết bị sợi	7,6%	2.549.357.101	4.053.967.245
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (3)	05	Phát hành tín dụng chứng từ trả ngay L/C và tài trợ vốn hoàn vốn tự có để thực hiện dự án đầu tư bổ sung máy móc thiết bị của nhà máy sợi	9,5%	9.295.667.325	15.320.979.725
Tổng cộng				32.240.027.026	50.573.493.881
Trừ nợ dài hạn đến hạn trả					
	Thời hạn Năm		Lãi suất năm		
Vay USD					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	01			-	(3.126.299.759)
Vay VND					
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	01		7,4 - 7,6%	(10.010.000.000)	(12.597.191.752)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	01		7,6%	(1.483.682.491)	(1.504.610.144)
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	01		9,5%	(5.247.355.125)	(6.025.312.580)
Tổng cộng				(16.741.037.616)	(23.253.414.235)
Tổng cộng vay dài hạn phải trả				15.498.989.410	27.320.079.646

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

Vay và nợ thuế tài chính dài hạn (tiếp theo)

- (1) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025: 88.685.318.779 VND (tại ngày 01/01/2025: 103.759.193.741 VND).
- (2) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025: 10.168.850.820 VND (tại 01/01/2025: 11.851.286.968 VND).
- (3) Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025: 28.112.317.462 VND (tại 01/01/2025: 32.391.804.370 VND).

5.16 Vốn chủ sở hữu ("CSH")

5.16.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Cộng VND
Số dư 01/01/2024	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	242.430.972.214	81.329.749.019	575.865.907.491
Lãi trong năm	-	-	-	23.758.389.999	(1.974.394.332)	21.783.995.667
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(960.366.025)	(535.658.055)	(1.496.024.080)
Chia cổ tức 2023	-	-	-	(21.000.000.000)	(954.625.000)	(21.954.625.000)
Tam chia cổ tức 2024	-	-	-	(8.400.000.000)	-	(8.400.000.000)
Số dư 31/12/2024	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	235.828.996.188	57.885.071.632	565.799.254.078
Số dư 01/01/2025	210.000.000.000	3.062.727.273	59.042.458.985	235.828.996.188	57.865.071.632	565.799.254.078
Lãi trong năm	-	-	-	40.231.366.377	(3.740.665.195)	36.490.701.182
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	(653.519.870)	-	(653.519.870)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	1.350.050.474	(1.350.050.474)	-	-
Chia cổ tức 2024	-	-	-	(12.600.000.000)	(954.625.000)	(13.554.625.000)
Tam chia cổ tức 2025	-	-	-	(10.500.000.000)	-	(10.500.000.000)
Số dư 31/12/2025	210.000.000.000	3.062.727.273	60.392.509.459	250.956.792.221	53.169.781.437	577.581.810.390

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

5.16.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301445210, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007 và các lần đăng ký thay đổi với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 9 ngày 09 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp, vốn điều lệ của Công ty mẹ là 210.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 các cổ đông Công ty mẹ đã góp đủ vốn.

	31/12/2025			01/01/2025		
	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.855.000	98.550.000.000	46,93%	9.855.000	98.550.000.000	46,93%
Cổ đông khác	11.145.000	111.450.000.000	53,07%	11.145.000	111.450.000.000	53,07%
	21.000.000	210.000.000.000	100,00%	21.000.000	210.000.000.000	100,00%

5.16.3 Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
• Cổ phiếu phổ thông	-	-
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

5.16.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 47/NQĐHCĐ-TVT ngày 08 tháng 05 năm 2025 và tạm ứng chi trả cổ tức lần 1 năm 2025 cho cổ đông theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 97/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2025 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	653.519.870
• Chia cổ tức còn lại năm 2024	12.600.000.000
• Tạm ứng cổ tức năm 2025	10.500.000.000
	23.753.519.870

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ	31/12/2025	01/01/2025
Đô la Mỹ (USD)	8.352.791,04	3.873.432,67

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm	1.359.120.468.357	1.519.684.542.839
Doanh thu bán hàng hóa	58.331.802.602	43.110.343.130
Doanh thu cung cấp dịch vụ	105.602.755.260	83.693.527.715
Doanh thu bán phế liệu	21.801.275.602	22.313.011.298
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	59.499.620.191	39.314.985.153
	1.604.355.922.012	1.708.116.410.135
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	-	(16.306.399)
Giảm giá hàng bán	(21.782.400)	-
Hàng bán bị trả lại	(939.601.380)	(786.302.684)
Doanh thu thuần	1.603.394.538.232	1.707.313.801.052

Trong đó doanh thu với các bên liên quan:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Công ty TNHH Việt Thắng - Luch I		
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.098.258.389	3.361.278.099
- Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	369.525.120	309.702.080

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm	1.193.231.326.677	1.351.462.441.625
Giá vốn hàng hóa	57.231.425.960	43.424.512.506
Giá vốn cung cấp dịch vụ	96.558.482.565	73.517.554.717
Giá vốn phế liệu	19.562.027.902	19.956.465.911
Giá vốn bất động sản đầu tư cho thuê	14.757.178.714	9.544.630.975
Trích lập / (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.829.448.688)	1.712.261.402
	1.379.510.993.130	1.499.617.867.136

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tiền lãi chậm thanh toán	37.683.781	198.720.124
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	195.143.026	1.895.695.814
Cổ tức được chia	454.500.000	283.500.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.415.152.060	4.054.583.945
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục cơ sở dự ngoại tệ	369.473.492	896.303.347
	8.471.952.359	7.328.803.230

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	23.859.500.937	31.806.412.119
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.460.694.864	7.612.553.846
	26.320.195.801	39.418.965.965

6.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.072.116.029	2.294.892.407
Chi phí hoa hồng	6.621.939.274	7.155.366.974
Cước vận chuyển	4.211.806.268	3.901.747.505
Chi phí bán hàng khác	6.374.601.263	7.004.922.676
	19.280.462.834	20.356.929.562

6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhân viên quản lý	78.011.578.478	70.570.786.396
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.171.030.234	3.861.702.239
Thuế, tiền thuê đất	8.584.609.128	14.771.486.877
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	44.738.472.085	36.166.589.509
	136.505.689.925	125.370.565.021

6.7 Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	437.048.531	637.845.377
Thu tiền bồi thường	102.072.772	380.735.290
Thu nhập khác	5.116.807.294	1.339.870.261
	5.655.928.597	2.358.450.928

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

		Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	VND	40.231.366.377	23.758.389.999
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty			
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	VND	(1.197.673.486)	(671.780.740)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	39.033.692.891	23.086.609.259
Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành bình quân trong năm	CP	21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/CP	1.859	1.099

(*) Căn cứ tỷ lệ dự kiến theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 47/NQĐHCB-TVT ngày 08 tháng 05 năm 2025, số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để tính chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2025 là 3% trên lợi nhuận sau thuế của báo cáo riêng Công ty mẹ.

6.9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán hàng hóa	58.533.331.209	59.879.297.355
Chi phí nguyên vật liệu	836.216.651.712	950.876.519.217
Chi phí nhân công	243.337.323.515	243.019.561.234
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63.970.313.786	95.402.274.668
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	303.052.229.120	317.684.641.949
	1.505.109.849.342	1.666.862.294.423

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	935.986.684.043	1.088.685.935.080
	935.986.684.043	1.088.685.935.080

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	968.199.125.168	1.090.566.220.796
	968.199.125.168	1.090.566.220.796

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo vùng địa lý

	Việt Nam		Nước ngoài		Tổng	
	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán ra bên ngoài	1.183.647.189.305	1.157.756.178.940	419.747.348.927	549.557.622.112	1.603.394.538.232	1.707.313.801.052
Chi tiêu vốn	19.385.998.922	20.849.628.509	-	-	19.385.998.922	20.849.628.509
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản của bộ phận	1.306.312.574.258	1.335.469.329.506	-	-	1.306.312.574.258	1.335.469.329.506

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Tổng Công ty có các tài sản tài chính như các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Tổng Công ty. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty chủ yếu bao gồm các khoản nợ vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Tổng Công ty.

Tổng Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nhiệm vụ quản lý rủi ro là nhiệm vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Tổng Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Tổng Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Tổng Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tổng Công ty theo chính sách của Tổng Công ty. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm ngoại trừ các khoản phải thu được trình bày tại thuyết minh số 5.5 và khoản đầu tư được trình bày tại mục 5.2.

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Tổng Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Tổng Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của lương tiền.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với nợ phải trả tài chính và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận trên cơ sở dòng tiền chưa được chiết khấu theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả:

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2025			
Các khoản vay	491.587.768.316	15.498.989.410	507.086.757.726
Phải trả người bán	97.471.536.264	-	97.471.536.264
Chi phí phải trả	3.582.353.529	-	3.582.353.529
Các khoản phải trả, phải nộp khác	13.553.294.199	18.289.640.318	31.842.934.517
	606.194.952.308	33.788.629.728	639.983.582.036
Ngày 01 tháng 01 năm 2025			
Các khoản vay	511.875.906.802	27.320.079.646	539.195.986.448
Phải trả người bán	120.964.665.547	-	120.964.665.547
Chi phí phải trả	4.157.257.047	-	4.157.257.047
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.666.737.743	31.691.233.444	43.357.971.187
	648.664.567.139	59.011.313.090	707.675.880.229

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Tài sản đảm bảo

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025:

- Tổng Công ty đang thế chấp tài sản cố định, hàng tồn kho, tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của mình để đảm bảo cho khoản vay – xem mục 5.2 ; 5.6 ; 5.8; và
- Tổng Công ty có nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác là tiền nhận đặt cọc có tổng giá trị là 9.461.085.318 VND.

iv. Giá trị hợp lý

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty:

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản tài chính				
Phải thu khách hàng	220.266.144.761	191.072.867.462	220.266.144.761	191.072.867.462
Phải thu khác	2.084.925.836	2.570.684.775	2.084.925.836	2.570.684.775
Các khoản đầu tư cho vay	6.600.000.000	6.600.000.000	6.600.000.000	6.600.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	333.069.411.821	197.056.104.685	333.069.411.821	197.056.104.685
	562.020.482.418	397.299.656.922	562.020.482.418	397.299.656.922

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	507.086.757.726	539.195.986.448	507.086.757.726	539.195.986.448
Phải trả người bán	97.471.536.264	120.964.665.547	97.471.536.264	120.964.665.547
Chi phí phải trả	3.582.353.529	4.157.257.047	3.582.353.529	4.157.257.047
Các khoản phải trả khác	31.842.934.517	43.357.971.187	31.842.934.517	43.357.971.187
	639.983.582.036	707.675.880.229	639.983.582.036	707.675.880.229

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Tổng Công ty chưa đánh giá lại các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị hợp lý do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý. Vào ngày 01 tháng 01 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương ứng với giá trị ghi sổ của các khoản mục này. Ban Tổng Giám đốc cho rằng giá trị hợp lý của những tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. CÁC THÔNG TIN KHÁC**10.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

10.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền lương và các khoản thu nhập khác		
Hội đồng Quản trị		
Ông Lê Tiến Trường	140.000.000	128.000.000
Ông Nguyễn Đức Khiêm	902.105.000	856.193.000
Ông Nguyễn Quang Minh	96.000.000	88.000.000
Ông Điều Chí Hào	102.000.000	94.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Bình	102.000.000	94.000.000
Chức vụ		
Chủ tịch HĐQT		
Phó Chủ tịch HĐQT		
Thành viên		
Thành viên		
Thành viên		

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP
 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025

		Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ban Kiểm soát	Chức vụ		
Bà Vũ Thị Thủy Dương	Trưởng ban	102.000.000	94.000.000
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	253.956.000	240.876.000
Bà Đào Thị Nội	Thành viên	275.450.863	292.102.464
Ban Quản lý điều hành	Chức vụ		
Ông Nguyễn Quang Minh	Tổng Giám đốc	916.577.347	984.471.661
Ông Lê Nguyễn Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	466.857.861	581.683.705
Ông Đậu Phi Quyết	Phó Tổng Giám đốc	668.847.382	795.596.391
Ông Bùi Đăng Hoàn	Giám đốc điều hành	508.792.000	458.280.000
Ông Diệp Quốc Bình	Kế toán trưởng	648.856.058	776.724.775

10.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh đã được trình bày tại mục 6.1, giữa Tổng Công ty với các bên liên quan còn có các giao dịch như sau:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Chia cổ tức	10.840.500.000	13.797.000.000
Chi phí dịch vụ khác	203.603.175	-
Công ty TNHH Việt Thắng Luch I		
Thu tiền cho vay	-	2.000.000.000
Công ty TNHH Thời trang Hiệp Thắng		
Chi phí dịch vụ khác	14.801.413.342	21.446.184.906

Công nợ với các bên liên quan

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục 5.3, 5.4, 5.12, và 5.14.

10.2 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.


 HOÀNG THỊ THỦY VÂN
 Người lập


 DIỆP QUỐC BÌNH
 Kế toán trưởng


 NGUYỄN QUANG MINH
 Tổng Giám đốc
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Báo cáo thường niên 2025

TỔNG CÔNG TY VIỆT THẮNG - CTCP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT




NGUYỄN QUANG MINH

Liên hệ:

127 đường Lê Văn Chí, Phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 38969 337 - 3896 0543

Fax: (028) 38969 319

Truy cập website tại:

www.vietthang.com.vn